

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---



# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Đỗ Việt Dũng**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Lê Thị Nam Phương**

**HẢI PHÒNG – 2021**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

---

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI  
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ  
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÙNG HIỀN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**  
**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Đỗ Việt Dũng**

**Giáo viên hướng dẫn: ThS. Lê Thị Nam Phương**

**HẢI PHÒNG – 2021**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---

## NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

**Sinh viên:** Đỗ Việt Dũng      **Mã SV:** 1612401030

**Lớp** : QT 2002K

**Ngành:** Kế toán - Kiểm toán

**Tên đề tài:** Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

## 1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán.
- Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.
- Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền nói riêng.

## 2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.

## 3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- Tại: Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền - Tổ 1, Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, Hải Phòng .

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

**Họ và tên :** Lê Thị Nam Phương

**Học hàm, học vị:** Thạc sĩ

**Cơ quan công tác:** Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

**Nội dung hướng dẫn:** Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 10 năm 2020

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Giảng viên hướng dẫn*

***Đỗ Việt Dũng***

***Lê Thị Nam Phương***

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2021*

**XÁC NHẬN CỦA KHOA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: Lê Thị Nam Phương

Đơn vị công tác: Khoa QTKD

Họ và tên sinh viên: Đỗ Việt Dũng . Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

- Có tinh thần thái độ nghiêm túc trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Thực hiện đúng tiến độ, đúng nội dung theo sự hướng dẫn của giảng viên.

**2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

Khoá luận đảm bảo chất lượng của một khoá luận tốt nghiệp là cử nhân.

Bao gồm 3 chương:

- Chương 1: Lý luận chung
- Chương 2: Thực hiện tại Doanh nghiệp
- Chương 3: Các giải pháp đề xuất

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm .....*

**Giảng viên hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Lê Thị Nam Phương

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA.</b> .....	3
1.1. Các hình thức thanh toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	3
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	4
1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	4
1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	5
1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	7
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	11
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	11
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	11
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	13
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	16
1.4.1. Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng trong kế toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	16
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	17
1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	18
1.5.1. Hình thức Nhật ký chung .....	19
1.5.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái .....	20
1.5.3. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ .....	21
1.5.4. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính .....	22
<b>CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÙNG HIỀN</b> .....	23

2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.	23
2.1.1. Quá trình hình thành phát triển của Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền .....	23
Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động: .....	23
2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền. ....	24
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền. ....	25
2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền. ....	28
2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền. ....	28
2.1.4.2. Tổ chức bộ máy kế toán. ....	28
2.1.4.3. Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền. ....	30
2.1.4.4. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.....	30
2.1.4.5. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.....	32
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.....	32
2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.....	32
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.....	33
2.2.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền. ....	33
2.2.2.2. Chứng từ, tài khoản, sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền. ....	33
2.2.2.3. Quy trình ghi sổ kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền. ....	34
2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.....	48
2.2.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.....	48



2.2.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền ....	48
2.2.3.3. Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.....	49
<b>CHƯƠNG 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÙNG HIỀN .....</b>	<b>63</b>
3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.....	63
3.1.1. Ưu điểm.....	63
3.1.2. Hạn chế.....	64
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.....	67
3.3. Nguyên tắc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền. ....	67
3.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền. ....	68
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>80</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>81</b>

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung .....	19
Sơ đồ 1.2: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái .....	20
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ .....	21
Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy .....	22
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý trong doanh nghiệp .....	25
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của doanh nghiệp .....	28
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung. ....	31
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.....	34
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.....	49

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000382.....	36
Biểu số 2.2: Giấy báo có của ngân hàng.....	38
Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000452.....	40
Biểu số 2.4: Giấy báo có của ngân hàng.....	42
Biểu số 2.5: Trích sổ Nhật ký chung.....	43
Biểu số 2.6 : Trích sổ cái tài khoản 131.....	44
Biểu số 2.7: Sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	45
Biểu số 2.8: Sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	46
Biểu số 2.9: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng.....	47
Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT số 0001211.....	51
Biểu số 2.11: Ủy nhiệm chi.....	52
Biểu số 2.12: Giấy báo nợ của ngân hàng.....	53
Biểu số 2.13: Hóa đơn GTGT số 0000621.....	55
Biểu số 2.14: Ủy nhiệm chi.....	56
Biểu số 2.15: Giấy báo nợ của ngân hàng.....	57
Biểu số 2.16: Trích sổ Nhật ký chung.....	58
Biểu số 2.17: Trích sổ cái tài khoản 331.....	59
Biểu số 2.18: Sổ chi tiết phải trả người bán.....	60
Biểu số 2.19: Sổ chi tiết phải trả người bán.....	61
Biểu số 2.20: Bảng tổng hợp phải trả người bán.....	62
Biểu số 3.1: Báo cáo tính hình công nợ phải thu đến ngày 31/12/2019.....	66

## LỜI MỞ ĐẦU

Đối với các doanh nghiệp, quan hệ thanh toán với người mua và người bán gắn liền với quá trình mua vào và bán ra hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Các nghiệp vụ liên quan đến quan hệ này diễn ra thường xuyên đồng thời hình thức sử dụng trong thanh toán và phương thức thanh toán ảnh hưởng tới công tác ghi chép của kế toán lại thường xuyên biến đổi.

Việc thanh toán liên quan trực tiếp tới một số khoản mục thuộc về vốn bằng tiền, các khoản phải thu, nợ phải trả,... nên có ảnh hưởng lớn tới tình hình tài chính của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Trước những thay đổi liên tục phát triển và mở rộng của quan hệ thanh toán với người mua và người bán, ảnh hưởng của nó tới tình hình tài chính của mỗi doanh nghiệp, yêu cầu nghiệp vụ đối với kế toán thanh toán cũng cao hơn. Kế toán không chỉ có nhiệm vụ ghi chép mà còn phải chịu trách nhiệm thu hồi nhanh các khoản nợ, tìm nguồn huy động vốn để trả nợ, biết lường trước và hạn chế rủi ro trong thanh toán,... Trong quá trình hoàn thiện để có thể thích nghi với những thay đổi đó, kế toán chịu trách nhiệm sẽ gặp phải không ít những khó khăn, đây là điều không thể tránh khỏi.

Quá trình tìm hiểu về mặt lý luận tại trường cũng như học thực tế trong quá giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của Ths. Lê Thị Nam Phương em đã nhìn nhận được tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác kế toán thanh toán nêu trên nên đã mạnh dạn đi sâu, tìm hiểu và lựa chọn đề tài: “ ***Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền***” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp.

Nội dung của đề tài được trình bày trong 3 chương :

*Chương 1: Cơ sở lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.*

*Chương 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.*

*Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.*

Khóa luận của em được hoàn thành với sự giúp đỡ, quan tâm tận tình của giáo viên hướng dẫn – Ths. Lê Thị Nam Phương, cùng các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của công ty. Mặc dù bản thân đã cố gắng rất nhiều, xong do hạn chế về mặt thời gian cũng như nhận thức và trình độ nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Do vậy, em rất mong được tiếp thu những ý kiến đóng góp, chỉ bảo của các thầy cô để có thể bổ sung, nâng cao trình độ cũng như kiến thức của mình để phục vụ cho công tác kế toán sau này.

*Em xin chân thành cảm ơn !*

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA.

#### 1.1. Các hình thức thanh toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thanh toán đơn giản là thuật ngữ ngắn gọn mô tả việc chuyển giao các phương tiện tài chính từ một bên (người hoặc công ty, tổ chức) sang một bên khác, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

Hiện nay, có hai hình thức thanh toán cơ bản là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

##### • Hình thức thanh toán bằng tiền mặt

Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hiện nay không được các doanh nghiệp sử dụng nhiều. Thanh toán bằng tiền mặt chủ yếu dùng cho các nghiệp vụ phát sinh số tiền nhỏ, nghiệp vụ đơn giản và khoảng cách địa lý giữa hai bên hẹp. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt có thể chia thành:

- Thanh toán bằng Việt Nam đồng
- Thanh toán bằng ngoại tệ.
- Thanh toán bằng hối phiếu ngân hàng
- Thanh toán bằng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, các giấy tờ có giá trị.

##### • Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt

Hình thức thanh toán không dùng tiền mặt là cách thức thanh toán trong đó không có sự xuất hiện của tiền mặt mà việc thanh toán được thực hiện bằng cách trích chuyển trên các tài khoản của các chủ thể liên quan đến số tiền phải thanh toán.

Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là hình thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như giấy nhờ thu, giấy ủy nhiệm chi, séc... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của đơn vị này sang tài khoản của đơn vị khác ở ngân hàng.

Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ. Hình thức này ngày càng được sử dụng phổ biến vì tiết kiệm thời gian, chi phí

cũng như giảm đáng kể lượng tiền mặt trong lưu thông. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt chủ yếu:

*Hình thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ:* là hình thức thanh toán, trong đó người bán sau khi giao hàng, ký phát hối phiếu và gửi kèm với bộ chứng từ bán hàng để nhờ ngân hàng thu hộ tiền từ người mua với điều kiện là ngân hàng chỉ trao bộ chứng từ cho người mua sau khi người này trả tiền hối phiếu, hoặc ký chấp nhận thanh toán hối phiếu có kỳ hạn.

*Hình thức tín dụng chứng từ:* là hình thức thanh toán, trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng .

*Hình thức nhờ thu phiếu trơn:* là phương thức thanh toán mà người bán ký phát hối phiếu nhờ ngân hàng thu hộ số tiền ghi trên hối phiếu từ người mua, không gửi kèm theo bất cứ một chứng từ nào. Người bán giao hàng cho người mua và gửi thẳng bộ chứng từ cho người mua để người mua nhận hàng. Hối phiếu được lập và gửi đến ngân hàng nhờ thu tiền.

*Hình thức thanh toán ủy nhiệm chi:* là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

## **1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

### **1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Nợ phải thu khách hàng phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ. Tài khoản này còn dùng để phản ánh các khoản phải thu của người nhận

thầu XDCB với người giao thầu về khối lượng công tác XDCB đã hoàn thành.

Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ thu tiền ngay.

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm lập báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.

- Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận trong tài khoản này đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.

- Trong hạch toán chi tiết tài khoản này, kế toán phải tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được, để có căn cứ xác định số trích lập dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản nợ phải thu không đòi được. Khoản thiệt hại về nợ phải thu khó đòi sau khi trừ dự phòng đã trích lập được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ báo cáo. Khoản nợ khó đòi đã xử lý khi đòi được, hạch toán vào thu nhập khác.

- Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, BĐSĐT đã giao, dịch vụ đã cung cấp không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

### ***1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.***

#### **a. Chứng từ sử dụng**

- Hợp đồng kinh tế.
- Phiếu thu.
- Giấy báo có Ngân hàng.
- Hóa đơn GTGT (hay hóa đơn bán hàng).
- Phiếu xuất kho.



- Biên bản bù trừ công nợ.
- Giấy nộp tiền.
- Biên bản thanh lý hợp đồng.
- Các chứng từ khác có liên quan.

### **b. Tài khoản sử dụng**

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131- Phải thu của khách hàng. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung cấp.

Tài khoản 131 có kết cấu như sau:

#### **Bên Nợ:**

- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính;
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng;
- Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

#### **Bên Có:**

- Số tiền khách hàng đã trả nợ;
- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng;
- Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu của khách hàng;
- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT);
- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua;
- Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

#### **Số Dư Bên Nợ:**

Số tiền còn phải thu của khách hàng.

#### **Số Dư Bên Có (nếu có):**

Tài khoản này có thể có số dư bên Có: Số dư bên Có phản ánh số tiền nhận trước hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể. Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chi tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn".

**c. Sổ sách sử dụng**

- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng.
- Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng.
- Sổ cái tài khoản 131,...

**1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

(1). Khi bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ chưa thu được ngay bằng tiền, ghi:

a) Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế bảo vệ môi trường, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo giá bán chưa có thuế, các khoản thuế gián thu phải nộp được tách riêng ngay khi ghi nhận doanh thu (kể cả thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp), ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng giá thanh toán)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (giá chưa có thuế)

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

b) Trường hợp không tách ngay được các khoản thuế phải nộp, kế toán ghi nhận doanh thu bao gồm cả thuế phải nộp.

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng giá thanh toán)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (có thuế)

Định kỳ kế toán xác định nghĩa vụ thuế phải nộp và ghi giảm doanh thu, ghi:

Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

(2). Kế toán chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán

a) Trường hợp số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán đã ghi ngay trên hóa đơn bán hàng, kế toán phản ánh doanh thu theo giá đã trừ chiết

khấu, giảm giá (ghi nhận theo doanh thu thuần) và không phản ánh riêng số chiết khấu, giảm giá.

b) Trường hợp trên hóa đơn bán hàng chưa thể hiện số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán do khách hàng chưa đủ điều kiện để được hưởng hoặc chưa xác định được số phải chiết khấu, giảm giá thì doanh thu ghi nhận theo giá chưa trừ chiết khấu (doanh thu gộp).

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng giá thanh toán)

Có TK 511 - (giá chưa có thuế, chưa trừ chiết khấu)

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

Sau thời điểm ghi nhận doanh thu, nếu khách hàng đủ điều kiện được hưởng chiết khấu, giảm giá thì kế toán phải ghi nhận riêng khoản chiết khấu giảm giá để định kỳ điều chỉnh giảm doanh thu gộp, ghi:

Nợ TK 511 - Các khoản giảm trừ doanh thu (giá chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế của hàng giảm giá, chiết khấu thương mại)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng số tiền giảm giá)

(3). Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 111 - Tiền mặt

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (Số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(4). Kế toán hàng bán bị khách hàng trả lại:

Nợ TK 511 - Hàng bán bị trả lại (giá bán chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, chi tiết cho từng loại thuế)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(5). Nhận được tiền do khách hàng trả (kể cả tiền lãi của số nợ - nếu có), nhận tiền ứng trước của khách hàng theo hợp đồng bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112,....

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (phần tiền lãi).

Trường hợp nhận ứng trước bằng ngoại tệ thì bên Có TK 131 ghi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận tiền ứng trước (tỷ giá mua của ngân hàng nơi thực hiện giao dịch)

(6). Trường hợp phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi thực sự không thể thu nợ được phải xử lý xóa sổ, căn cứ vào biên bản xử lý xóa nợ, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh (số chưa lập dự phòng)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(7). Trường hợp khách hàng không thanh toán bằng tiền mà thanh toán bằng hàng (theo phương thức hàng đổi hàng), căn cứ vào giá trị vật tư, hàng hoá nhận trao đổi (tính theo giá trị hợp lý ghi trong Hoá đơn GTGT hoặc Hoá đơn bán hàng của khách hàng) trừ vào số nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 152 - nguyên, vật liệu

Nợ TK 153 - Công cụ, dụng cụ

Nợ TK 156 - Hàng hóa

Nợ TK 611- Mua hàng (hàng tồn kho kế toán theo phương pháp KKĐK)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(8). Phương pháp kế toán các khoản phải thu của nhà thầu đối với khách hàng liên quan đến hợp đồng xây dựng:

a) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch:

- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, kế toán căn cứ vào chứng từ phản ánh doanh thu tương ứng với phần công việc đã hoàn thành (không phải hóa đơn) do nhà thầu tự xác định, ghi:

Nợ TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- Căn cứ vào hóa đơn được lập theo tiến độ kế hoạch để phản ánh số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch đã ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

b) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, kế toán phải lập hóa đơn trên cơ sở phân công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận, căn cứ vào hóa đơn, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

c) Khoản tiền thưởng thu được từ khách hàng trả phụ thêm cho nhà thầu khi thực hiện hợp đồng đạt hoặc vượt một số chỉ tiêu cụ thể đã được ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

d) Khoản bồi thường thu được từ khách hàng hay các bên khác để bù đắp cho các chi phí không bao gồm trong giá trị hợp đồng (như sự chậm trễ, sai sót của khách hàng và các tranh chấp về các thay đổi trong việc thực hiện hợp đồng), ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

đ) Khi nhận được tiền thanh toán khối lượng công trình hoàn thành hoặc khoản ứng trước từ khách hàng, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

### **1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

#### **1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

- Khoản phải trả người bán dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán TSCĐ, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Tài khoản này cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ mua trả tiền ngay.

- Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết từng đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.

- Bên giao nhập khẩu ủy thác ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như khoản phải trả người bán thông thường.

- Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối kỳ vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức của người bán.

- Khi hạch toán chi tiết các khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng..

#### **1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

##### **a, Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn mua hàng
- Biên bản kiểm nghiệm
- Phiếu nhập kho
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng

- Các chứng từ liên quan khác

**b, Tài khoản sử dụng**

➤ **Tài khoản sử dụng:** Tài khoản 331 – Phải trả cho người bán

Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch vụ... kế toán sử dụng tài khoản 331 - Phải trả cho người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả. Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

+ **Bên Nợ:**

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ;
- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hoá hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào nợ phải trả cho người bán;
- Giá trị vật tư, hàng hoá thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hoá, dịch vụ;

+ **Bên Có:**

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ ;
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức.

+ **Số dư bên Có:**

- Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp.
- Tài khoản này có thể có số dư bên Nợ, số dư bên Nợ (nếu có) phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ.

**c, Sổ sách sử dụng:**

- Sổ chi tiết thanh toán cho từng người bán;
- Sổ tổng hợp thanh toán với người bán; Sổ cái các tài khoản 331, 111, 112,...



**1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

(1). *Mua vật tư, hàng hóa chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hoặc khi mua TSCĐ:*

a) Trường hợp mua trong nước, ghi:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211 (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa, TSCĐ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

b) Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(2). *Trường hợp đơn vị có thực hiện đầu tư XD CB theo phương thức giao thầu, khi nhận khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao của bên nhận thầu xây lắp, căn cứ hợp đồng giao thầu và biên bản bàn giao khối lượng xây lắp, hoá đơn khối lượng xây lắp hoàn thành:*

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 241 - XD CB dở dang (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ



Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị đầu tư XDCCB bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(3). Khi nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

(4). Mua vật tư, hàng hoá chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

a. Trường hợp mua trong nội địa:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hoá bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán)

b. Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng.

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(5). Khi ứng trước tiền hoặc thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112, 341,...

(6). Trường hợp vật tư, hàng hoá mua vào phải trả lại hoặc được người bán chấp thuận giảm giá do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có các TK 152, 153, 156, 611,...

(7). Nhận dịch vụ cung cấp (chi phí vận chuyển hàng hoá, điện, nước, điện thoại, kiểm toán, tư vấn, quảng cáo, dịch vụ khác) của người bán:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 156 - Hàng hóa (1562)

Nợ TK 241 - XDCB dở dang

Nợ TK 242 - Chi phí trả trước

Nợ các TK 154, 642, 635, 811

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị dịch vụ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(8). Trường hợp các khoản nợ phải trả cho người bán không tìm ra chủ nợ hoặc chủ nợ không đòi và được xử lý ghi tăng thu nhập khác của doanh nghiệp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 711 - Thu nhập khác.

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

(9). Đối với nhà thầu chính, khi xác định giá trị khối lượng xây lắp phải trả cho nhà thầu phụ theo hợp đồng kinh tế đã ký kết, căn cứ vào hóa đơn, phiếu giá công trình, biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành và hợp đồng giao thầu phụ, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng số tiền phải trả cho nhà thầu phụ gồm cả thuế GTGT đầu vào).

(9). *Chiết khấu thanh toán mua vật tư, hàng hoá doanh nghiệp được hưởng do thanh toán trước thời hạn phải thanh toán và tính trừ vào khoản nợ phải trả người bán, người cung cấp, ghi:*

#### **1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

##### **1.4.1. Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng trong kế toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

+ **Tỷ giá:** Tỷ giá (còn được gọi là tỷ giá trao đổi ngoại tệ) giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này sẽ được trao đổi cho một đồng tiền khác. Nó cũng được coi là giá cả đồng tiền của một quốc gia được biểu hiện bởi một tiền tệ khác.

##### + **Quy định về sử dụng tỷ giá :**

Tỷ giá ghi sổ gồm: Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động (tỷ giá bình quân gia quyền sau từng lần nhập).

- Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh: Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ của từng đối tượng.

- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động là tỷ giá được sử dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phản ánh tại bên Nợ tài khoản chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán

##### ❖ **Chênh lệch tỷ giá hối đoái chủ yếu phát sinh trong các trường hợp:**

- Thực tế mua bán, trao đổi, thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ trong kỳ (chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện);

- Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện);

- Chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam.

Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam phải căn cứ vào: Tỷ giá giao dịch thực tế, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi sổ kế toán.

**1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

**a. Tài khoản sử dụng**

- TK131 - Phải thu khách hàng
- TK331 - Phải trả người bán
- TK635 - Chi phí tài chính
- TK515 - Doanh thu hoạt động tài chính

Cuối kì hạch toán, kế toán điều chỉnh tỷ giá số dư phải thu và gốc phải trả có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

**b. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ**

(1). Tại thời điểm ghi doanh thu và khách hàng nhận nợ dựa vào tỷ giá thực tế hiện hành, ghi:

Nợ TK 131 : Tỷ giá ghi nhận nợ - tỷ giá thực tế

Có TK 511 : Tỷ giá thực tế

Có TK 3331 Tỷ giá thực tế

(2). Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá trong giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, kế toán ghi:

Nợ TK 111(1112), 112 (1122): Tỷ giá hối đoái thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635: Lỗ tỷ giá hối đoái

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái khi thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, ghi:

Nợ các TK 111(1112), 112(1122) : Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch

Có TK 515: Lãi tỷ giá hối đoái

Có TK 131 : Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

**c. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ**

(1). Khi phát sinh các khoản công nợ đối với người bán thì phải theo dõi cả số nguyên tệ phát sinh, ghi:

Nợ TK 152, 153, 621, 211: tỷ giá thực tế

Nợ TK 133: tỷ giá thực tế

Có TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán - tỷ giá thực tế

(2). Khi thanh toán:

- Nếu phát sinh lỗ tỷ giá:

Nợ TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635: nếu lỗ về tỷ giá hối đoái

Có TK111, 112... : số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế

- Nếu phát sinh lãi tỷ giá

Nợ TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 111,112... : số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế .

Có TK 515: nếu lãi về tỷ giá hối đoái.

**1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục số 4 theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính. Theo phụ lục doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

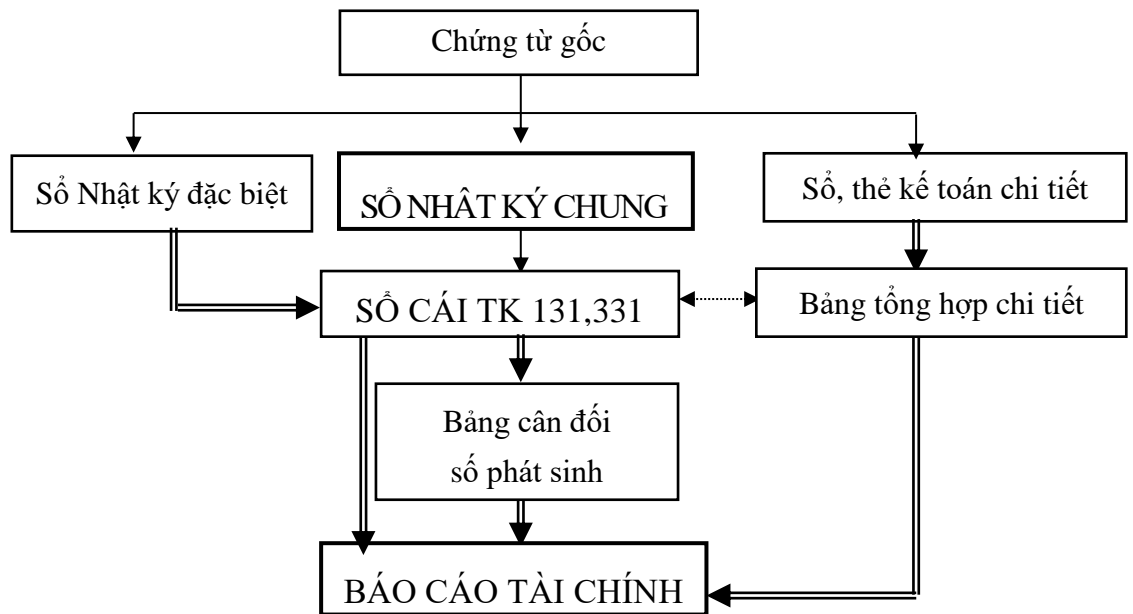
**1.5.1. Hình thức Nhật ký chung**

Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp. Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



**Chú thích:**

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

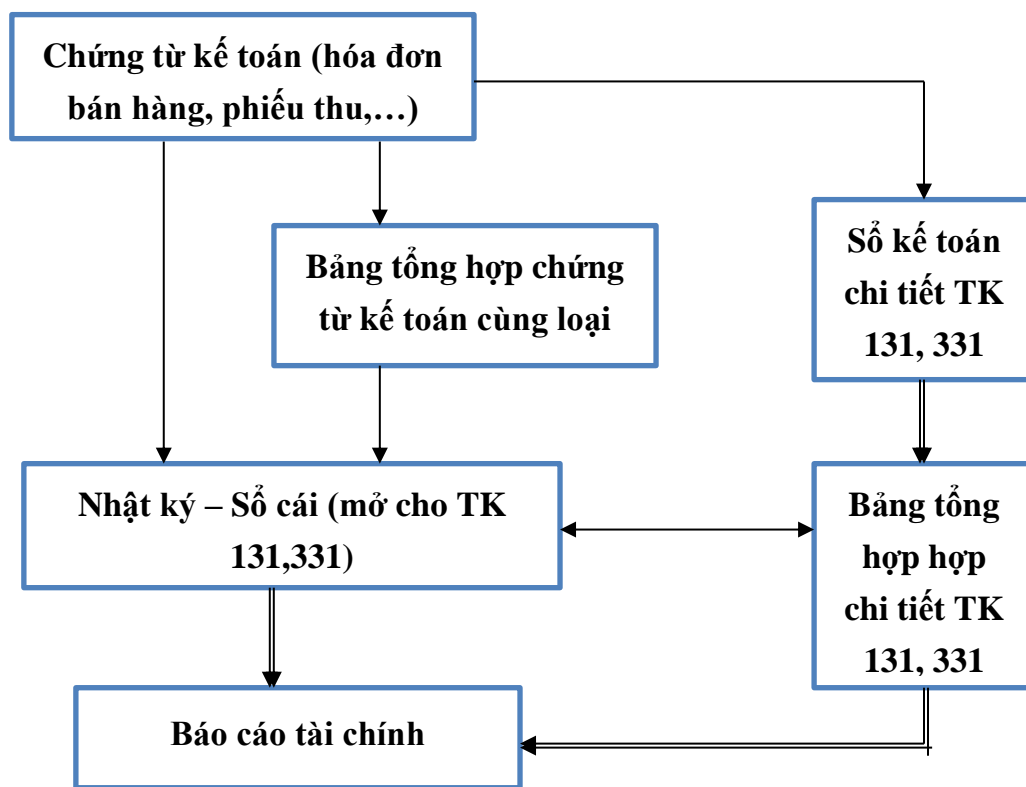
Sơ đồ 1.1: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung

**1.5.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái**

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



**Chú thích:**

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.2: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

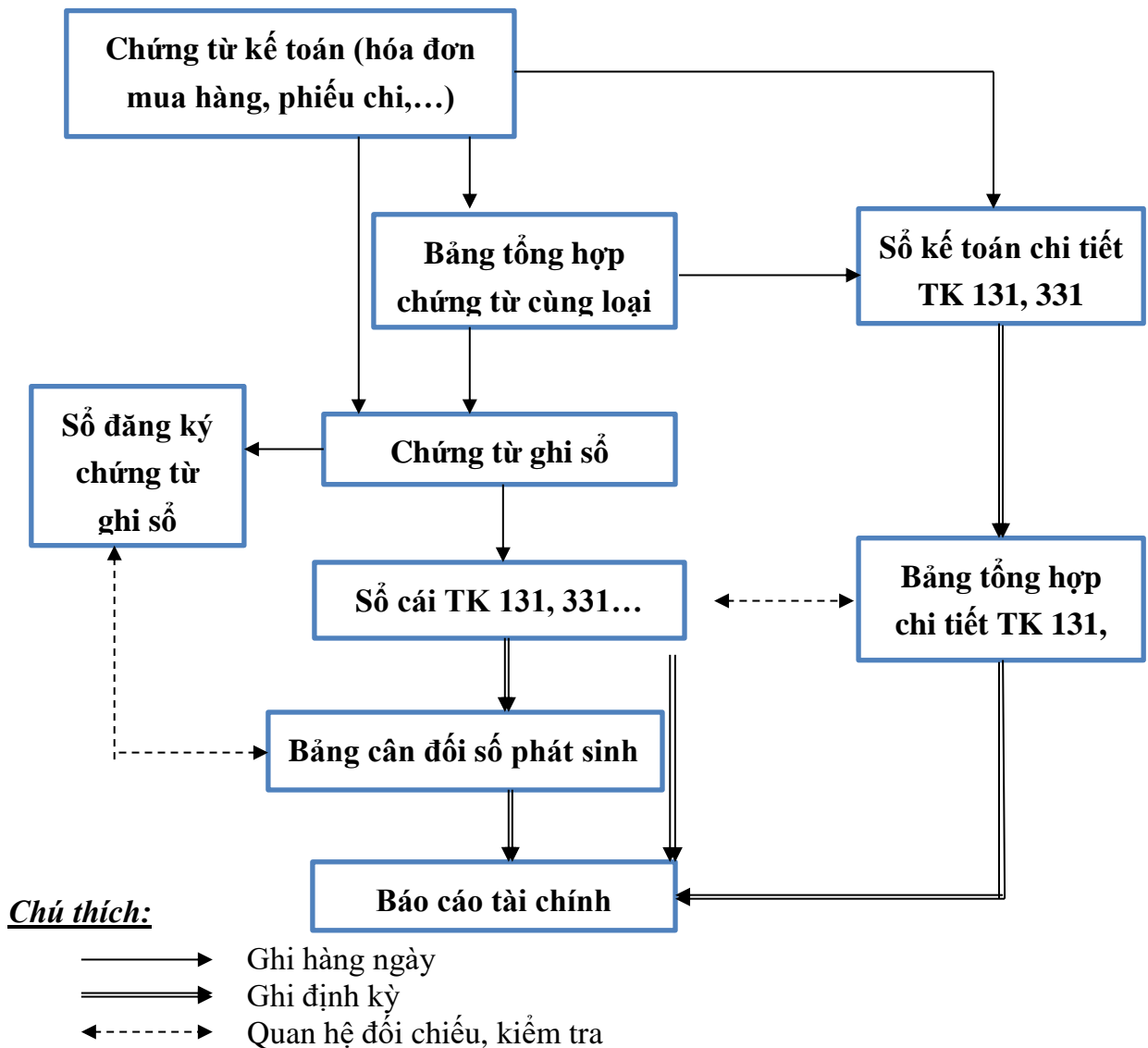
**1.5.3. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ**

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ



**1.5.4. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính**

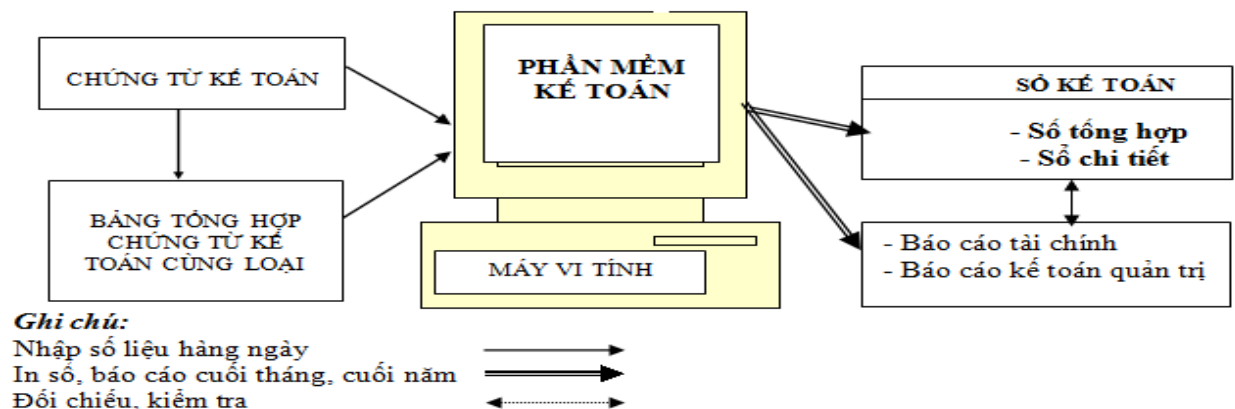
Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

*Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:*

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÙNG HIỀN

#### 2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.

##### 2.1.1. Quá trình hình thành phát triển của Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền

- Tên đăng ký chính thức là: Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền
- Loại hình hoạt động: Công ty trách nhiệm hữu hạn
- Mã số thuế: 00201547219
- Địa chỉ: Tổ 1, Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, Hải Phòng
- Đại diện pháp luật: Nguyễn Đức Hùng
- Ngày cấp giấy phép: 05/05/2014, Ngày hoạt động: 05/05/2014
- Để thuận tiện cho việc thanh toán Công ty mở tài khoản tại CN Ngân hàng BIDV Đồ Sơn - Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội chi nhánh Đồ Sơn - Hải Phòng.

Công ty là doanh nghiệp tư nhân được thành lập năm 2014 với tên gọi là Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền. Ngày 05/05/2014 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng, đã cấp giấy phép kinh doanh cho công ty chính thức đi vào hoạt động với hình thức là công ty trách nhiệm hữu hạn. Cho đến nay, Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền đã và đang phục vụ và cung cấp dịch vụ xây lắp, đồ dùng nội thất gia đình và dịch vụ ăn uống.

Mục tiêu của công ty: Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về xây dựng các công trình dân dụng cũng như đường xá, cầu cống, kết hợp với việc kinh doanh các sản phẩm nội thất, kinh doanh lĩnh vực nhà hàng nhằm thu lợi nhuận tối đa.

*Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động:*

Trong quá trình hoạt động công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn

- Thuận lợi:

+ Đội ngũ nhân viên có năng lực, có ý thức trách nhiệm, năng động, sáng tạo và luôn nỗ lực hết mình với công việc.

+ Văn phòng được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty.

+ Môi trường làm việc chuyên nghiệp khi các phòng ban được phân công rõ ràng và nhất quán.

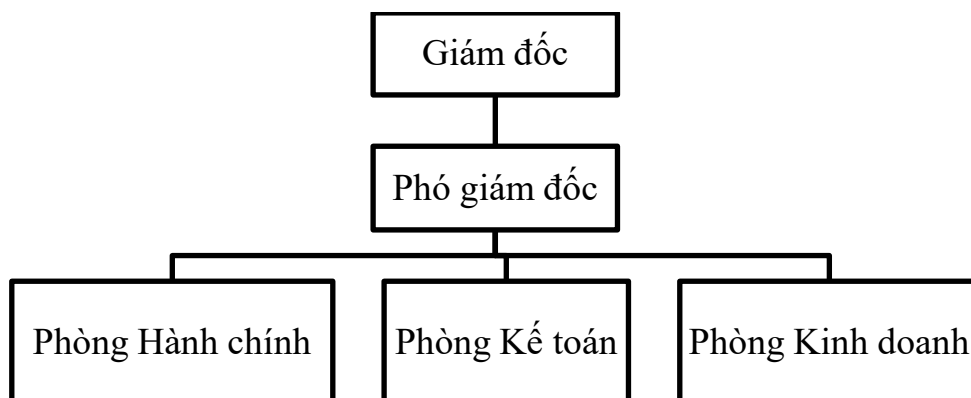
- Khó khăn: Thị trường tiêu thụ bị cạnh tranh vì càng ngày càng có nhiều đối thủ không ngừng chiếm lĩnh lấy thị trường này.

**2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.**

Mã ngành	Mô tả	Ngành chính
41000	Xây dựng nhà các loại	Y
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	N
42200	Xây dựng công trình công ích	N
42900	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	N
4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	N
<b>4649</b>	<b>Bán buôn đồ dùng gia đình</b>	<b>Y</b>
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	N
<b>5610</b>	<b>Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động</b>	<b>Y</b>
7710	Cho thuê xe có động cơ	N
93290	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	N
79110	Đại lý du lịch	N
79120	Điều hành tua du lịch	N
79200	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	N

### 2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.

Công ty đã áp dụng hình thức tổ chức bộ máy quản lý theo hình thức trực tuyến chức năng. Bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng và thực hiện theo chế độ một thủ trưởng. Các phòng ban chức năng có trách nhiệm và quyền hạn trong phạm vi của mình. Sau đây là sơ đồ về bộ máy quản lý của Công ty:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý trong doanh nghiệp

#### ❖ Giám đốc

+ Là người đại diện theo pháp luật của công ty. Giám đốc công ty nhân danh công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

+ Quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty; Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty.

+ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý trong công ty

+ Ký kết hợp đồng nhân danh công ty

+ Quyết định phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; Quyết định lương, thưởng và phụ cấp cho lao động; Tuyển chọn nhân sự.

#### ❖ Phó giám đốc

+ Là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty.

+ Chịu sự giám sát của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Phó giám đốc là

không quá năm năm nhưng có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

+ Giúp việc cho Giám đốc trong quản lý điều hành các hoạt động của công ty theo sự phân công của Giám đốc; Chủ động và tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về hiệu quả các hoạt động; Tổ chức thực hiện các quyết định của Giám đốc.

+ Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty; Kiến nghị lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc; Tuyển dụng lao động; Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

**Các phòng ban chức năng:** Đây là một ban tham mưu giúp việc cho Giám đốc, chịu sự điều hành của ban Giám đốc. Ngoài việc thực hiện chức năng của mình, các phòng ban cũng phải có mối quan hệ chặt chẽ với nhau nhằm kiểm tra, đối chiếu số liệu và giúp đỡ nhau hoàn thành công việc được giao.

**- Phòng Kinh doanh:**

+ Giúp giám đốc hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh, trực tiếp tổ chức khai thác nguồn hàng, tham gia và kinh doanh vận tải hàng hóa và kinh doanh mua bán hàng hóa.

+ Lập kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn theo hợp đồng kinh tế, thực hiện các hợp đồng xuất nhập khẩu trực tiếp.

+ Có nhiệm vụ xây dựng và thực hiện các chiến lược quảng cáo, xúc tiến bán hàng, tìm kiếm thị trường, tiêu thụ sản phẩm trên thị trường, đưa ra ý kiến đề xuất phát hiện những vấn đề chưa hợp lý, đồng thời tìm kiếm các đơn đặt hàng.

+ Tìm sản phẩm thích ứng với nhu cầu khách hàng, của thị trường. Ban Marketing vừa nghiên cứu, thăm dò nhu cầu thị trường để vừa thỏa mãn tối đa nhu cầu; đồng thời tạo ra nhu cầu mới, làm thay đổi cơ cấu nhu cầu giúp cho doanh nghiệp thu được lợi nhuận ngày càng nhiều hơn.

+ Phân tích môi trường và nghiên cứu thị trường nhằm dự báo và thích ứng với các yếu tố môi trường có ảnh hưởng đến sự thành công hay thất bại của doanh nghiệp, tập hợp thông tin để quyết định các vấn đề Marketing đảm trách.

+ Tổ chức quá trình vận động hàng hóa giao cho người tiêu dùng, nhằm giải quyết trở ngại ách tắc, làm cho quá trình lưu thông suôn sẻ.

+ Tổ chức, thực hiện, kiểm soát và đánh giá các chiến lược truyền thông thích hợp, chương trình kích thích tiêu thụ đảm bảo chất lượng toàn diện.

+ Quản lý mối quan hệ giữa khách hàng và công ty bao gồm các chiến lược và hoạt động đồng thời giữa các bộ phận khách hàng, bán hàng, quảng cáo tín dụng và thanh toán để đạt được các mục tiêu Marketing.

**- Phòng Hành chính:**

+ Là đơn vị tham mưu giúp giám đốc chỉ đạo quản lý về tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, tuyển dụng nguồn lực, ban hành các quy chế nội bộ.

+ Giải quyết các chế độ chính sách, quyền lợi của công nhân viên trong Công ty.

+ Quản lý về tổ chức hành chính tại công ty. Ban hành chính giúp giám đốc quản lý nhân sự văn phòng.

+ Xây dựng kế hoạch về nhân sự trong từng thời kỳ.

**- Phòng Kế toán:**

+ Giám sát về tài chính, kiểm tra phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp thông tin kế toán một cách chính xác, kịp thời giúp giám đốc ra quyết định sản xuất kinh doanh.

+ Giám đốc việc sử dụng vốn và quản lý việc sử dụng tài sản của công ty đảm bảo đúng mục đích yêu cầu và có hiệu quả.

+ Mở các loại sổ sách, biểu mẫu kế toán, ghi chép phản ánh số hiện có tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn quá trình sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Lập các báo cáo tài chính định kỳ đầy đủ, thực hiện nghiêm chỉnh việc trích nộp ngân sách. Trích và sử dụng đúng các loại quỹ theo quy định hiện hành.

+ Lập các hoá đơn thực hiện thanh toán với các chủ hàng và đơn vị liên quan, trực tiếp quản lí nguồn thu, chi.

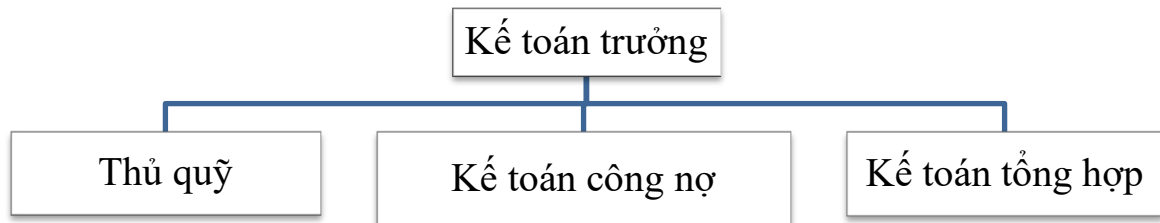
#### **2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.**

##### **2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.**

Công tác kế toán thống kê cũng đã được chấn chỉnh từ sổ sách kế toán, quản lý chứng từ áp dụng theo dõi, quản lý tài chính bằng phần mềm vi tính nên đã phản ánh được tình hình sản xuất kinh doanh kịp thời hơn, chính xác hơn.

##### **2.1.4.2. Tổ chức bộ máy kế toán.**

Công tác kế toán thống kê cũng đã được chấn chỉnh từ sổ sách kế toán, quản lý chứng từ áp dụng theo dõi, quản lý tài chính bằng phần mềm excel nên đã phản ánh được tình hình sản xuất kinh doanh kịp thời hơn, chính xác hơn. Dưới đây là mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại công ty.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của doanh nghiệp

Nhiệm vụ và chức năng của từng nhân viên của bộ phận kế toán như sau:

##### **- Kế toán trưởng:**

+ Kế toán trưởng là người giúp Giám đốc công ty tổ chức chỉ đạo toàn bộ công tác hạch toán kế toán, nắm bắt thông tin kinh tế tài chính doanh nghiệp. Quản lý phân công cụ thể chức năng nhiệm vụ cho từng cán bộ công nhân viên trong phòng phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn của từng người.

+ Chịu sự kiểm tra giám sát về mặt nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán của cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan chức năng của Nhà nước.



Kiểm soát toàn bộ các chứng từ sổ sách liên quan phát sinh đến tài chính của công ty. Tổ chức chỉ đạo thực hiện việc ghi chép hệ thống sổ sách chứng từ kế toán theo đúng quy định của Nhà nước.

+ Có trách nhiệm kiểm tra các sổ sách kế toán chi tiết do nhân viên kế toán lập.

**- Kế toán tổng hợp:**

+ Là người có nhiệm vụ theo dõi lập dự toán; tập hợp và luân chuyển các chứng từ từ các phân hệ kế toán có liên quan để tập hợp các yếu tố chi phí như nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, nhân công, sản xuất chung vào phần hành kế toán mình đảm nhiệm từ đó tính ra giá thành dịch vụ nhà hàng, giá vốn hàng xuất bán trong kỳ.

+ Quản lý và theo dõi, lập chứng từ về tình hình nhập, xuất, tồn hàng hóa trong kỳ.

+ Thanh toán số lương phải trả trên cơ sở tiền lương cơ bản và tiền lương thực tế với tỉ lệ % theo quy định hiện hành.

Là người tổng hợp số liệu kế toán lập báo cáo, tổng hợp các thông tin kế toán do các phần hành kế toán khác cung cấp.

**- Kế toán công nợ:**

+ Thực hiện nhiệm vụ kê khai và quyết toán thuế với ngân sách nhà nước.

+ Thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng, vay vốn tín dụng, lập các kế hoạch vay vốn và lập các kế hoạch thu chi.

+ Kế toán chịu trách nhiệm trong việc thanh toán và tình hình thanh toán với tất cả khách hàng cộng thêm cả phần công nợ phải trả. Sau khi kiểm tra tính hợp lệ hợp pháp của chứng từ gốc, kế toán thanh toán viết phiếu thu chi (đối với tiền mặt), séc, uỷ nhiệm chi....(đối với tiền gửi ngân hàng) hàng tháng lập bảng tổng hợp séc và sổ chi tiết đối chiếu với sổ sách thủ quỹ, sổ phụ ngân hàng

+ Lập kế hoạch tiền mặt gửi lên cho ngân hàng có quan hệ giao dịch.

**- Thủ quỹ:** Quản lý quỹ tiền mặt của công ty, hằng ngày căn cứ vào phiếu thu chi tiền mặt để xuất hoặc nhập quỹ tiền mặt, ghi sổ quỹ phần thu chi. Sau đó tổng hợp, đối chiếu thu chi với kế toán có liên quan.



### **2.1.4.3. Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.**

- **Về hệ thống chứng từ, tài khoản:** Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản, chứng từ do Bộ tài chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC.

- **Niên độ kế toán** bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 cùng năm.
- **Đơn vị tiền tệ** sử dụng ghi chép là: Đồng Việt Nam, đơn vị tính: đồng
- **Phương pháp khấu hao:** Phương pháp khấu hao đường thẳng.
- **Phương pháp tính thuế GTGT:** theo phương pháp khấu trừ.
- **Phương pháp tính giá xuất kho:** Theo phương pháp nhập trước xuất trước.
- **Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Theo phương pháp kê khai thường xuyên.

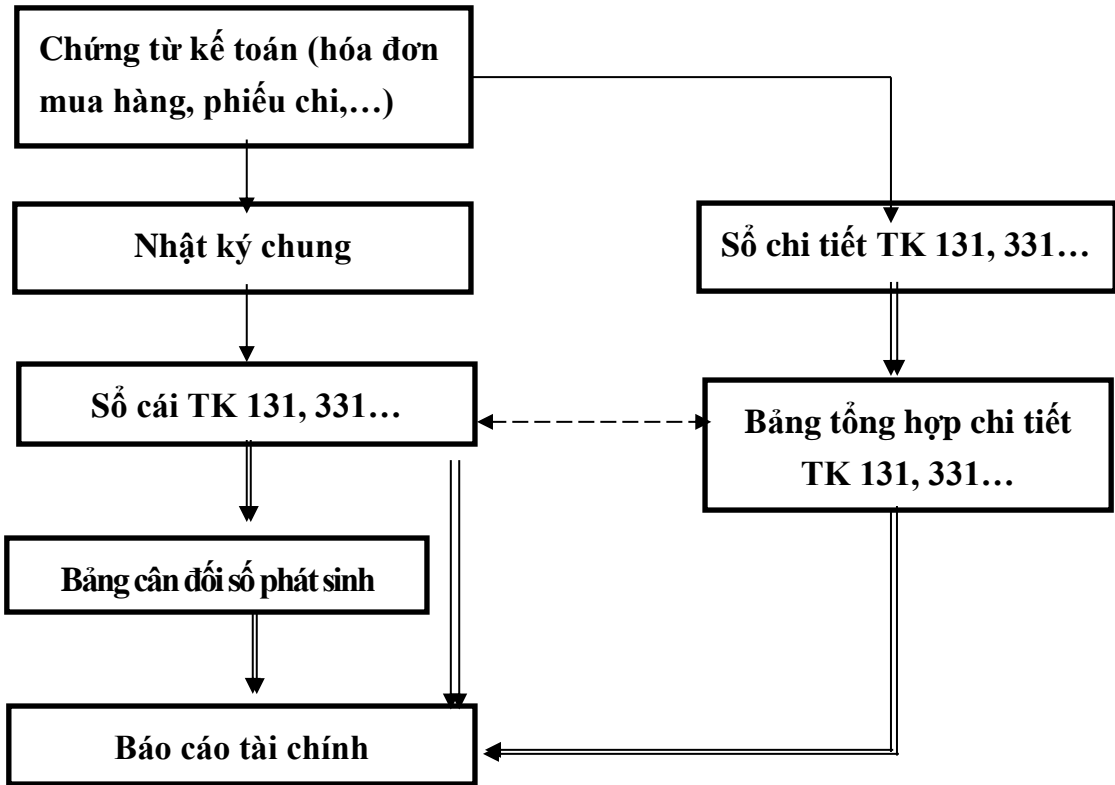
### **2.1.4.4. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.**

- Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền chọn hình thức kế toán: “Nhật ký chung”.

- Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

❖ **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ chi tiết TK131, 112...
- Sổ cái các TK 511, 515, 111, 112, 131,331, 632, 911.....
- Bảng tổng hợp chi tiết TK131, 331 ...



**Chú thích:**

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 2.3:** *Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.*

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã được kiểm tra tính hợp pháp được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ Nhật ký chung. Đồng thời, từ chứng từ gốc kế toán ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết. Từ sổ Nhật ký chung kế toán tiến hành ghi chép các sổ cái có liên quan.

Cuối kỳ, kế toán tiến hành cộng số liệu trên sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh căn; cứ vào bảng tổng hợp chi tiết lập bảng tổng hợp chi tiết các tài khoản. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

Số liệu ghi chép về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

#### **2.1.4.5. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.**

Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp được lập vào cuối năm tài chính bao gồm:

- Bảng cân đối số phát sinh.
- Báo cáo tình hình tài chính- Mẫu B01a-DNN
- Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh- Mẫu B02-DNN
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ- Mẫu B03-DNN
- Thuyết minh báo cáo tài chính- Mẫu B09-DNN

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của Nhà nước như báo cáo thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình công nợ, Báo cáo chi phí quản lý kinh doanh...

### **2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền**

#### **2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền**

Tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền có hai phương thức thanh toán đó là bằng tiền mặt và chuyển khoản.

❖ Đối với quan hệ thanh toán với người mua:

Các khoản thanh toán với người mua, Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền có thể áp dụng hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng do thỏa thuận giữa hai bên không căn cứ vào giá trị hợp đồng.

❖ Đối với quan hệ thanh toán với người bán:

Các khoản thanh toán cho người bán phát sinh trong kỳ, Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền có giá trị hợp đồng từ 20.000.000 đồng trở lên thì công ty bắt buộc phải thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 20.000.000 đồng công ty có thể chuyển khoản hoặc thanh toán bằng tiền mặt tùy theo thỏa thuận giữa hai bên.

## 2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền

### 2.2.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.

- Khoản phải thu của khách hàng phải được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán.

- Cuối năm, kế toán Công ty phải đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Cần phải phân loại các khoản phải thu khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng nhất là những đối tượng có vấn đề để có kế hoạch và biện pháp thu hồi nợ

### 2.2.2.2. Chứng từ, tài khoản, sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.

#### ❖ Chứng từ sử dụng:

- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Hợp đồng mua bán hàng hóa
- + Phiếu thu
- + Giấy báo có
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Các chứng từ khác có liên quan ....

#### ❖ Tài khoản sử dụng

TK 131 : Phải thu của khách hàng.

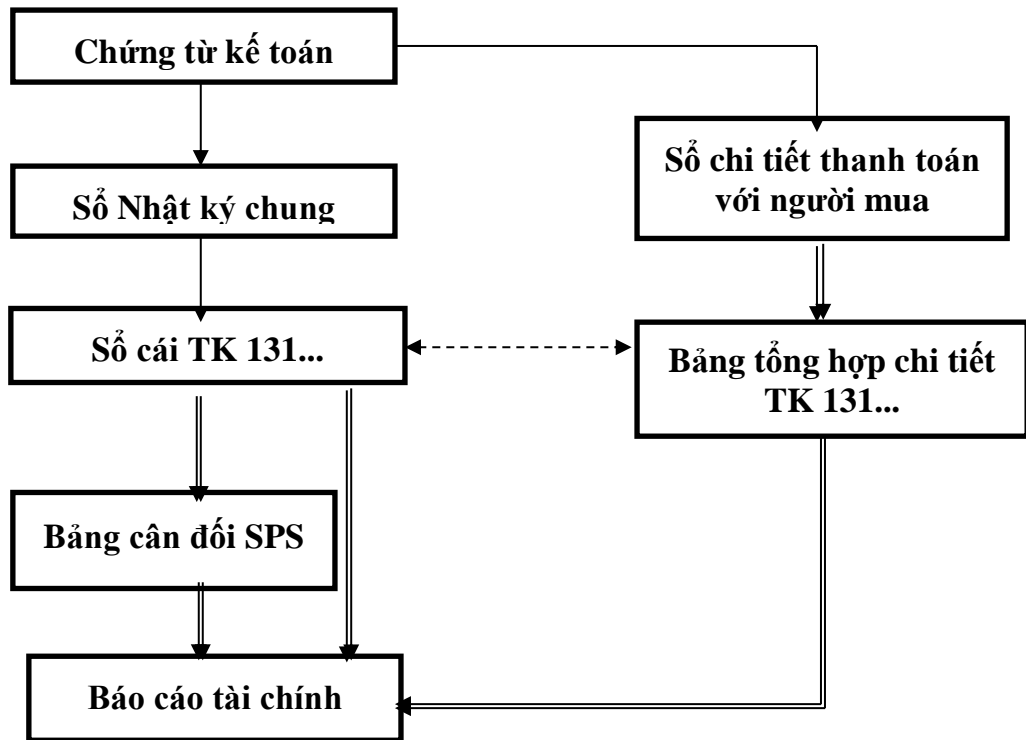
Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng.

#### ❖ Sổ sách sử dụng:

- + Sổ Nhật ký chung

- + Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- + Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- + Sổ cái TK 131 và các tài khoản khác có liên quan

2.2.2.3. Quy trình ghi sổ kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.



**Ghi chú:** —————> Ghi hàng ngày  
 = = = = => Ghi định kỳ  
 <-----> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,... Đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản phải thu cho từng khách hàng.

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi cho từng khách hàng kế toán lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

**Ví dụ 1:** Ngày 15/03/2019, theo hóa đơn GTGT số 0000382 Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền bán hàng cho Công ty cổ phần Thiết bị gia đình Hùng Cường với trị giá bao gồm thuế GTGT 10%: 22.176.000 đồng, chưa thu tiền.

Căn cứ vào hóa đơn số 0000382 và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131, sổ chi tiết TK 511.

Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000382**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/19P		
Ngày 15 tháng 03 năm 2019			Số: <b>0000382</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền</b>					
Mã số thuế: 0201547219					
Địa chỉ: Tổ 1, Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225. 3512673, fax: 0225. 3512673					
Số tài khoản: 2105212009531 – CN Ngân hàng BIDV - Đồ Sơn – Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Việt Hà					
Tên đơn vị: <b>Công ty cổ phần Thiết bị gia đình Hùng Cường</b>					
Mã số thuế: 0200923823					
Địa chỉ: 561, Phạm Văn Đồng, Q. Dương Kinh, TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Nồi cơm điện tiger 1.8l – 3315	Chiếc	5	1.250.000	6.250.000
2	Nồi cơm điện tiger 1.0l – 3314	Chiếc	5	1.050.000	5.250.000
3	Bình siêu tốc panasonic 1l – 4211	Chiếc	4	370.000	1.480.000
4	Bình siêu tốc panasonic 0.5l – 4212	Chiếc	3	340.000	1.020.000
4	Bàn là hơi nước 6639	Chiếc	3	1.620.000	4.860.000
5	Máy xay sinh tố sanyo 31442	Chiếc	5	350.000	1.750.000
Cộng tiền hàng					20.160.000
Thuế GTGT : 10%					Tiền thuế GTGT 2.016.000
Tổng cộng tiền thanh toán					22.176.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi hai triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền)

**Ví dụ 2:** Ngày 25/03/2019 Công ty cổ phần Thiết bị gia đình Hùng Cường thanh toán tiền mua hàng cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền, số tiền là 30.000.000đ bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty cổ phần Thiết bị gia đình Hùng Cường, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng Ngân hàng BIDV – CN Đồ Sơn – Hải Phòng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 131, sổ cái TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty cổ phần Thiết bị gia đình Hùng Cường để kế toán lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.



**Biểu số 2.2: Giấy báo có của ngân hàng**



**Số: 171**

Mã GDV: QUYNHNT

**GIẤY BÁO CÓ**

Mã KH: 9531

Ngày: 25/03/2019

Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền

Mã số thuế: 0201547219

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 2105212009531

Số tiền bằng số: 30.000.000

Số tiền bằng chữ: *Ba mươi triệu đồng chẵn./*

Nội dung: *##Công ty cổ phần Thiết bị gia đình Hùng Cường thanh toán tiền mua hàng##*

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát**

*(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền)*

**Ví dụ 3:** Ngày 20/04/2019, Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền bán quạt cho Công ty TNHH Nam Dương theo HĐ0000452.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000452 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi sổ chi tiết TK 131, sổ chi tiết TK 511. Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131, sổ cái TK 511, sổ cái TK 333.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000452**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/19P		
Ngày 20 tháng 04 năm 2019			Số: <b>0000452</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền</b>					
Mã số thuế: 0201547219					
Địa chỉ: Tổ 1, Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225. 3512673, fax: 0225. 3512673					
Số tài khoản: 2105212009531 – Ngân hàng BIDV – Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Dương					
Tên đơn vị: <b>Công ty TNHH Nam Dương</b>					
Mã số thuế: 0200829827					
Địa chỉ: Số 81 Lý Thánh Tông, Q. Đồ Sơn, TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK					
T T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Quạt đứng MITSUBIHSI – 44251	Chiếc	4	1.650.000	6.600.000
2	Quạt tường MITSUBIHSI – 44254	Chiếc	5	1.250.000	6.250.000
3	Quạt bàn media FT 40	Chiếc	5	420.000	2.100.000
4	Quạt hộp media FB40	Chiếc	5	345.000	1.725.000
5	Quạt hơi nước SH – 35A	Chiếc	2	3.900.000	7.800.000
6	Quạt hộp media FB30	Chiếc	5	270.000	1.350.000
7	Quạt sàn điện cơ Hải Phòng sai cánh 600mm inox	Chiếc	5	750.000	3.750.000
8	Quạt sàn điện cơ Hải Phòng sai cánh 450mm	Chiếc	5	380.000	1.900.000
9	Quạt đứng công nghiệp điện cơ Hải Phòng sai cánh 600mm	Chiếc	5	850.000	4.250.000
10	Quạt đứng công nghiệp điện cơ Hải Phòng sai cánh 450mm	Chiếc	5	610.000	3.050.000
Cộng tiền hàng					38.775.000
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		3.877.500
Tổng cộng tiền thanh toán:					42.652.500
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bốn mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền)

**Ví dụ 4:** Ngày 28/04/2019 Công ty TNHH Nam Dương thanh toán tiền mua hàng cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền, số tiền là 55.000.000đ bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty TNHH Nam Dương, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng Ngân hàng BIDV – CN Đồ Sơn – Hải Phòng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 131, sổ cái TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty TNHH Nam Dương để kế toán lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.4: Giấy báo có của ngân hàng**



**Số: 221**

Mã GDV: QUYNHNT

**GIẤY BÁO CÓ**

Mã KH: 9531

Ngày: 28/04/2019

Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền

Mã số thuế: 0201547219

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 2105212009531

Số tiền bằng số: 55.000.000

Số tiền bằng chữ: *Năm mươi lăm mươi triệu đồng chẵn./*

Nội dung: *##Công ty TNHH Nam Dương thanh toán tiền mua hàng ##*

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát**

*(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền)*

**Biểu số 2.5: Trích sổ Nhật ký chung**

**Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền**  
Tổ 1, Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, Hải Phòng

Mẫu số S03a – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2019

Đơn vị: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
04/03/19	HD 621	04/03/19	Mua hàng của Công ty cổ phần XNK Hà Anh	156 133 331	29.400.000 2.940.000	32.340.000
			...			
10/03/19	HD 1211	10/03/19	Mua quạt của Công ty cổ phần Cơ Điện Hải Phòng	156 133 331	39.400.000 3.940.000	43.340.000
			...			
15/03/19	HD 382	15/03/19	Bán hàng cho Công ty cổ phần Thiết bị gia đình Hùng Cường	131 511 333	22.176.000	20.160.000 2.016.000
			...			
25/03/19	BC 171	25/03/19	Công ty cổ phần Thiết bị gia đình Hùng Cường trả tiền hàng	112 131	30.000.000	30.000.000
			...			
20/04/19	HD 452	20/04/19	Bán hàng cho Công ty TNHH Nam Dương	131 511 333	42.652.500	38.775.000 3.877.500
			...			
26/04/19	BN 275	26/04/19	Trả tiền cho Công ty cổ phần Cơ Điện Hải Phòng	331 112	60.000.000	60.000.000
			..			
28/04/19	BC 221	28/04/19	Công ty TNHH Nam Dương thanh toán tiền	112 131	55.000.000	55.000.000
			...			
05/05/19	BN 317	05/05/19	Trả tiền cho Công ty cổ phần XNK Hà Anh	331 112	45.000.000	45.000.000
			...			
04/06/19	HD 891	04/06/19	Mua hàng của Công ty cổ phần XNK Hà Anh	156 133 331	36.455.000 3.645.500	40.100.500
			..			
			<b>Cộng phát sinh năm</b>		<b>72.179.981.742</b>	<b>72.179.981.742</b>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền)

**Biểu số 2.6 : Trích sổ cái tài khoản 131**

**Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền**  
Tổ 1 , Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, Hải Phòng

**Mẫu số S03b – DNN**  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng, Số hiệu: 131  
Năm 2019

Đơn vị: Đồng Việt Nam

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		<b>1.288.366.455</b>	
			...			
15/03/19	HD 382	15/03/19	Bán hàng cho Công ty cổ phần Thiết bị gia đình Hùng Cường	511 333	20.160.000 2.016.000	
			...			
25/03/19	BC 171	25/03/19	Công ty cổ phần Thiết bị gia đình Hùng Cường trả tiền hàng	112		<b>30.000.000</b>
			...			
20/04/19	HD 452	20/04/19	Bán hàng cho Công ty TNHH Nam Dương	511 333	38.775.000 3.877.500	
			...			
28/04/19	BC 221	28/04/19	Công ty TNHH Nam Dương thanh toán tiền	112		<b>55.000.000</b>
			...			
05/12/19	HD 952	05/12/19	Bán hàng cho Công ty cổ phần Đăng Thái	511 333	31.150.000 3.615.000	
			...			
20/12/19	HD 964	20/12/19	Bán hàng cho Công ty TNHH Nam Dương	511 333	21.115.000 2.111.500	
			...			
			<b>Cộng phát sinh năm</b>		<b>9.826.635.651</b>	<b>9.326.635.512</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>		<b>1.788.366.594</b>	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền)

**Biểu số 2.7: Sổ chi tiết phải thu khách hàng**

Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền

Mẫu số S13 - DNN

Tổ 1, Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, Hải Phòng (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng : Công ty cổ phần Thiết bị gia đình Hùng Cường

Năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				<b>215.244.318</b>	
			...					
22/01	HĐ91	22/01	Bán hàng cho Công ty cổ phần Thiết bị gia đình Hùng Cường	511 333	15.500.000 1.550.000		34.661.241	
			...					
15/03	HĐ 382	15/03	Bán hàng cho Công ty cổ phần Thiết bị gia đình Hùng Cường	511 333	20.160.000 2.016.000		86.625.393	
			...					
25/03	BC 171	25/03	Công ty cổ phần Thiết bị gia đình Hùng Cường trả tiền hàng	112		30.000.000	29.002.173	
			...					
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>729.496.612</b>	<b>692.773.551</b>		
			Số dư cuối kỳ				<b>251.967.379</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền)



**Biểu số 2.8: Sổ chi tiết phải thu khách hàng**

Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền

Mẫu số S13 - DNN

Tổ 1, Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng  
 Đối tượng: Công ty TNHH Nam Dương  
 Năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				<b>66.189.461</b>	
			...					
07/01	HĐ24	07/01	Bán hàng cho Công ty TNHH Nam Dương	511 333	35.420.000 3.542.000		76.123.172	
			...					
<b>20/04</b>	<b>HĐ452</b>	<b>20/04</b>	<b>Bán hàng cho Công ty TNHH Nam Dương</b>	<b>511 333</b>	<b>38.775.000 3.877.500</b>		<b>145.193.432</b>	
			...					
<b>28/04</b>	<b>BC221</b>	<b>28/04</b>	<b>Công ty TNHH Nam Dương thanh toán tiền hàng</b>	<b>112</b>		<b>55.000.000</b>	<b>43.102.623</b>	
			...					
20/12	HĐ964	20/12	Bán hàng cho Công ty TNHH Nam Dương	511 333	21.115.000 2.111.500		75.192.293	
			...					
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>1.192.973.656</b>	<b>1.150.266.300</b>		
			<b>Số dư cuối kỳ</b>				<b>108.896.817</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền)

**Biểu số 2.9: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng**

Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền  
Tổ 1, Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, Hải Phòng

Mẫu số S14 - DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

Tài khoản: 131

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

T T	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...	...	...	...	...	...		
04	Cty cổ phần Thương mại nội thất Hương Anh	45.514.423		516.244.112	525.532.441	36.226.094	
05	Công ty TNHH Hà Phương	127.355.143		927.736.712	829.934.656	225.157.199	
<b>06</b>	<b>Công ty cổ phần Thiết bị gia đình Hùng Cường</b>	<b>215.244.318</b>		<b>729.496.612</b>	<b>692.773.551</b>	<b>251.967.379</b>	
	...						
<b>10</b>	<b>Công ty TNHH Nam Dương</b>	<b>66.189.461</b>		<b>1.192.973.656</b>	<b>1.150.266.300</b>	<b>108.896.817</b>	
11	Công ty Cổ phần Tân Phú Minh	237.719.800		458.500.500	670.450.000	25.770.300	
..	...						
	<b>Cộng</b>	<b>1.288.366.455</b>	<b>0</b>	<b>9.826.635.651</b>	<b>9.326.635.512</b>	<b>1.788.366.594</b>	<b>0</b>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền)

### **2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền**

#### **2.2.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền**

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đôn đốc việc thu hồi nợ.

- Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Cần phải phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

#### **2.2.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền**

❖ *Chứng từ để sử dụng thanh toán với người bán gồm:*

- + Hợp đồng mua bán
- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Phiếu chi
- + Giấy báo nợ của ngân hàng, ủy nhiệm chi
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Các chứng từ liên quan khác.

❖ *Tài khoản sử dụng:*

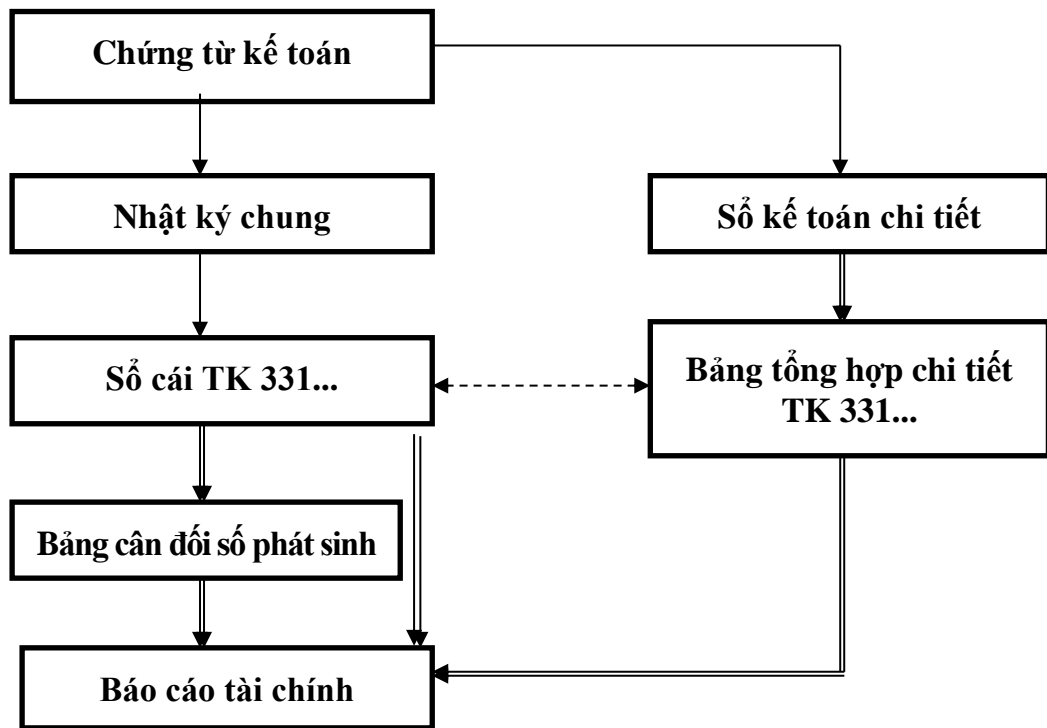
TK 331 – Phải trả người bán.

Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng.

Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản:

- + TK 331 : Phải trả người bán
- + TK 156 : Hàng hóa
- + TK 133 : Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
- + ...
- ❖ *Sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán:*
- + Nhật ký chung
- + Sổ chi tiết phải trả người bán
- + Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
- + Sổ cái TK 331 và các tài khoản có liên quan.

2.2.3.3. *Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền*



**Ghi chú:**

- > : Ghi hàng ngày
- ====> : Ghi định kỳ
- ←-----> : Đối chiếu kiểm tra

*Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền*

- Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả cho người bán. Sau đó căn cứ vào Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331, TK 152, TK 156, TK 133,...

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán.

### **Một số ví dụ minh họa**

**Ví dụ 1:** Ngày 10/03/2019 Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền mua quạt các loại của Công ty cổ phần Cơ Điện Hải Phòng nhập kho chưa thanh toán số tiền 43.340.000 đồng ( bao gồm VAT 10%).

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0001211 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 156, TK133

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.


**Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT số 0001211**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao khách hàng			Ký hiệu: AA/19P		
Ngày 10 tháng 03 năm 2019			Số: <b>0001211</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty cổ phần Cơ Điện Hải Phòng</b>					
Mã số thuế: 0200155828					
Địa chỉ: Số 734 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 3835 927					
Số tài khoản: 0531 0088 2551 6 – TMCP Quân đội – Hải Phòng					
Tên người mua: Nguyễn Văn Thái					
Tên đơn vị: <b>Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền</b>					
Mã số thuế: 0201547219					
Địa chỉ: Tổ 1, Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK					
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Quạt sàn điện cơ Hải Phòng sải cánh 600mm inox	Chiếc	10	710.000	7.100.000
2	Quạt sàn điện cơ Hải Phòng sải cánh 450mm	Chiếc	10	320.000	3.200.000
3	Quạt đứng công nghiệp điện cơ Hải Phòng sải cánh 600mm	Chiếc	10	810.000	8.100.000
4	Quạt đứng công nghiệp điện cơ Hải Phòng sải cánh 450mm	Chiếc	10	550.000	5.500.000
5	Quạt treo công nghiệp điện cơ Hải Phòng sải cánh 750mm – Inox	Chiếc	10	1.300.000	13.000.000
6	Quạt bàn 230 Phong lan	Chiếc	10	250.000	2.500.000
Cộng tiền hàng					39.400.000
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		3.940.000
Tổng cộng tiền thanh toán					43.340.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bốn mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền)



**Biểu số 2.12: Giấy báo nợ của ngân hàng**

<b>BIDV</b> 	<b>Số: 275</b>
<b>GIẤY BÁO NỢ</b>	Mã GDV: QUYNHNT
Ngày: 26/04/2019	Mã KH: 9531
Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền Mã số thuế: 0201547219	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi NỢ : 2105212009531	
Số tiền bằng số: 60.000.000	
Số tiền bằng chữ: <i>Sáu mươi triệu đồng chẵn./</i>	
Nội dung: <i>##Thanh toán tiền nợ cho Công ty cổ phần Cơ Điện Hải Phòng##</i>	
Giao dịch viên	Kiểm soát

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền)



**Ví dụ 3:** Ngày 04/03/2019, Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền mua quạt các loại của Công ty cổ phần XNK Hà Anh theo hóa đơn GTGT số 0000621, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000621 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 156, TK 133.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.13: Hóa đơn GTGT số 0000621**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao khách hàng			Ký hiệu: AA/19P		
Ngày 04 tháng 03 năm 2019			Số: <b>0000621</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty cổ phần XNK Hà Anh</b>					
Mã số thuế: 0200706351					
Địa chỉ: Số 412 Nguyễn Văn Linh, Dư Hàng Kênh, Lê Chân, TP. Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 13899562					
Số tài khoản: 0531 0088 6191 9 Tại NH: Techcombank- Hải Phòng					
Tên người mua: Nguyễn Văn Thái					
Tên đơn vị: <b>Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền</b>					
Mã số thuế: 0201547219					
Địa chỉ: Tổ 1, Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225. 3512673, fax: 0225. 3512673					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Quạt đứng MITSUBISHI – 44251	Chiếc	6	1.450.000	8.700.000
2	Quạt tường MITSUBISHI– 44254	Chiếc	6	1.050.000	6.300.000
3	Quạt hơi nước SH – 35A	Chiếc	4	3.600.000	14.400.000
Cộng tiền hàng					29.400.000
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		2.940.000
Tổng cộng tiền thanh toán					:32.340.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
 ( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					


(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền)

**Ví dụ 4:** Ngày 05/05/2019, công ty thanh toán 45.000.000 đồng cho Công ty cổ phần XNK Hà Anh bằng chuyển khoản.

Căn cứ các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 112.


Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.14: Ủy nhiệm chi**

		<b>ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER</b>		Số: 317 Ngày: 05/05/2019	
Số tiền:		<b>45.000.000</b>		<b>VND</b>	
<b>Bằng chữ:</b> Bốn mươi lăm triệu đồng. <b>Nội dung:</b> Thanh toán tiền cho Công ty cổ phần XNK Hà Anh				<b>Phí NH:</b> <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài	
<b>ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền</b> Applicant: Số CMND: Ngày cấp:                                  -Nơi cấp: <b>Số tài khoản: 2105212009531</b> Tại NH: Ngân hàng BIDV – Hải Phòng			<b>ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: Công ty cổ phần XNK Hà Anh</b> Beneficiary: Số CMND: Ngày cấp: <b>Số tài khoản: 0531 0088 6191 9</b> Tại NH: Techcombank- Hải Phòng		
<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>		<b>CHỦ TÀI KHOẢN</b>		<b>NGÂN HÀNG GỬI</b>	
<i>Giao dịch viên</i>		<i>Giao dịch viên</i>		<b>NGÂN HÀNG NHẬN</b>	

( Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền)

**Biểu số 2.15: Giấy báo nợ của ngân hàng**

	<b>Số: 317</b>
<b>GIẤY BÁO NỢ</b>	Mã GDV: QUYNHNT
Ngày: 05/05/2019	Mã KH: 9531
Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền	
Mã số thuế:0201547219	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi NỢ : 2105212009531	
Số tiền bằng số: 45.000.000	
Số tiền bằng chữ: <i>Bốn mươi lăm triệu đồng./</i>	
Nội dung: ##Thanh toán tiền cho Công ty cổ phần XNK Hà Anh##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền)

**Biểu số 2.16: Trích sổ Nhật ký chung**

Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền  
Tổ 1, Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, Hải Phòng

Mẫu số S03a – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2019

Đơn vị: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
04/03/19	HD 621	04/03/19	Mua hàng của Công ty cổ phần XNK Hà Anh	156 133 331	29.400.000 2.940.000	32.340.000
			...			
10/03/19	HD 1211	10/03/19	Mua quạt của Công ty cổ phần Cơ Điện Hải Phòng	156 133 331	39.400.000 3.940.000	43.340.000
			...			
15/03/19	HD 382	15/03/19	Bán hàng cho Công ty cổ phần Thiết bị gia đình Hùng Cường	131 511 333	22.176.000	20.160.000 2.016.000
			...			
25/03/19	BC 171	25/03/19	Công ty cổ phần Thiết bị gia đình Hùng Cường trả tiền hàng	112 131	30.000.000	30.000.000
			...			
20/04/19	HD 452	20/04/19	Bán hàng cho Công ty TNHH Nam Dương	131 511 333	42.652.500	38.775.000 3.877.500
			...			
26/04/19	BN 275	26/04/19	Trả tiền cho Công ty cổ phần Cơ Điện Hải Phòng	331 112	60.000.000	60.000.000
			...			
28/04/19	BC 221	28/04/19	Công ty TNHH Nam Dương thanh toán tiền	112 131	55.000.000	55.000.000
			...			
05/05/19	BN 317	05/05/19	Trả tiền cho Công ty cổ phần XNK Hà Anh	331 112	45.000.000	45.000.000
			...			
04/06/19	HD 891	04/06/19	Mua hàng của Công ty cổ phần XNK Hà Anh	156 133 331	36.455.000 3.645.500	40.100.500
			...			
			<b>Cộng phát sinh năm</b>		<b>72.179.981.742</b>	<b>72.179.981.742</b>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền)

**Biểu số 2.17: Trích sổ cái tài khoản 331**

Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền  
Tổ 1, Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Phải trả người bán, Số hiệu: 331  
Năm 2019

Đơn vị: Đồng Việt Nam

Ngày GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			<b>926.647.716</b>
			...			
04/03/19	HD 621	04/03/19	Mua hàng của Công ty cổ phần XNK Hà Anh	156 133		29.400.000 2.940.000
			...			
10/03/19	HD 1211	10/03/19	Mua quạt của Công ty cổ phần Cơ Điện Hải Phòng	156 133		39.400.000 3.940.000
			...			
26/04/19	BN 275	26/04/19	Trả tiền cho Công ty cổ phần Cơ Điện Hải Phòng	112	60.000.000	
			..			
05/05/19	BN 317	05/05/19	Trả tiền cho Công ty cổ phần XNK Hà Anh	112	45.000.000	
			..			
04/06/19	HD 891	04/06/19	Mua hàng của Công ty cổ phần XNK Hà Anh	156 133		36.455.000 3.645.500
			...			
05/10/19	BN 637	05/10/19	Trả tiền cho Công ty cổ phần Thiên Anh	112	50.000.000	
04/11/19	HD 1181	04/11/19	Mua hàng của Công ty cổ phần Thiên Anh	156 133		36.450.000 3.645.000
			...	...		
			Cộng phát sinh năm		<b>7.299.277.152</b>	<b>7.521.872.661</b>
			Số dư cuối kỳ			<b>1.149.243.225</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền)

**Biểu số 2.18: Sổ chi tiết phải trả người bán**

Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền

Mẫu số S13 - DNN

Tổ 1, Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty cổ phần Cơ Điện Hải Phòng

Năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					231.772.663
			...					
04/03/19	HĐ 1187	04/03/19	Mua quạt của Công ty cổ phần Cơ Điện Hải Phòng	156 133		46.770.000 4.677.000		109.293.182
			...					
10/03/19	HD 1211	10/03/19	Mua quạt của Công ty cổ phần Cơ Điện Hải Phòng	156 133		39.400.000 3.940.000		214.273.991
			...					
26/04/19	BN 275	26/04/19	Trả tiền cho Công ty cổ phần Cơ Điện Hải Phòng	112	60.000.000			23.192.834
...	...	...	...	...				
			Cộng số phát sinh		1.129.363.000	1.028.843.612		
			Số dư cuối kỳ					131.253.275

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền)

**Biểu số 2.19: Sổ chi tiết phải trả người bán**

Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền

Mẫu số S13 - DN

Tổ 1, Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty cổ phần XNK Hà Anh

Năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					413.324.166
			...					
04/03/19	HD 621	04/03/19	Mua hàng của Công ty cổ phần XNK Hà Anh			29.400.000 2.940.000		43.182.112
			...					
05/05/19	BN 317	05/05/19	Trả tiền cho Công ty cổ phần XNK Hà Anh	112	45.000.000			82.192.529
			...					
04/06/19	HD 891	04/06/19	Mua hàng của Công ty cổ phần XNK Hà Anh	156 133		36.455.000 3.645.500		212.434.138
			...					
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>1.573.994.661</b>	<b>1.637.552.434</b>		
			Số dư cuối kỳ					476.881.939

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền)



**Biểu số 2.20: Bảng tổng hợp phải trả người bán**

Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền

Mẫu số S14 - DNN

Tổ 1, Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331

Tên tài khoản: Phải trả người bán

**Năm 2019**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
	...						
3	Công ty CP gia dụng Vân Anh		26.344.551	267.998.544	344.664.221		103.010.228
<b>4</b>	<b>Công ty cổ phần Cơ Điện Hải Phòng</b>		<b>231.772.663</b>	<b>1.129.363.000</b>	<b>1.028.843.612</b>		<b>131.253.275</b>
<b>5</b>	<b>Công ty cổ phần XNK Hà Anh</b>		<b>413.324.166</b>	<b>1.573.994.661</b>	<b>1.637.552.434</b>		<b>476.881.939</b>
6	Công ty TNHH Hiệp Hòa		55.177.320	526.354.414	625.344.142		154.167.048
7	Công ty CP Thiên Anh		45.277.235	342.552.000	297.274.765		0
	...						
	<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>926.647.716</b>	<b>7.299.277.152</b>	<b>7.521.872.661</b>	<b>0</b>	<b>1.149.243.225</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền)

## CHƯƠNG 3

### MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÙNG HIỀN

#### 3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.

##### 3.1.1. Ưu điểm

**- Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:**

+ Công ty đã tổ chức bộ máy gọn nhẹ, khoa học hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của công ty. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời nhanh chóng cho các cấp quản lý.

+ Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

**- Về tổ chức bộ máy kế toán:**

+ Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, gọn nhẹ, phù hợp với quy mô, tình hình kinh doanh và yêu cầu quản lý. Mỗi nhân viên kế toán phụ trách và tự chịu trách nhiệm về phần hành kế toán được giao nhưng tất cả đều chịu sự chỉ đạo toàn diện, tập trung và thống nhất của kế toán trưởng. Kế toán trưởng có quyền hạn kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của mỗi nhân viên đồng thời cũng phải chịu trách nhiệm trước những sai sót trong quá trình hạch toán kế toán. Vì vậy công tác kế toán trong công ty đã giảm thiểu được những sai sót, gian lận.

- Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức khoa học, thống nhất từ kế toán trưởng xuống các nhân viên kế toán. Khối lượng công việc được giao cho từng nhân viên rõ ràng, hợp lý, phù hợp với chuyên môn của từng người.

- Phòng kế toán có quy chế rõ ràng, mỗi kế toán đều có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế cùng với tinh thần tận tâm, nhiệt tình với công việc.

**- Về hình thức kế toán:**

Công ty áp dụng theo hình thức sổ “Nhật ký chung”, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty.

Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên, đầy đủ và kịp thời.

***- Về hệ thống chứng từ, tài khoản và báo cáo tài chính***

+ Về chứng từ kế toán: Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời.

+ Về tài khoản kế toán: Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền sử dụng những tài khoản trong hệ thống tài khoản ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước.

+ Về báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

***- Về công tác kế toán thanh toán các khoản nợ phải trả cho người bán và công tác thu hồi công nợ phải thu với khách hàng:***

Công tác thanh toán các khoản nợ phải trả cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu của công ty được đánh giá chung là tốt. Công ty đã mở các sổ chi tiết thanh toán với người mua, người bán để theo dõi cho từng đối tượng người mua và người bán từ đó giúp cho nhà quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty để thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn và kịp thời cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu tương đối kịp thời.

***3.1.2. Hạn chế***

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được trong công tác kế toán nói chung và trong công tác kế toán thanh toán với người bán nói riêng thì công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền còn bộc lộ những hạn chế sau:

***Thứ nhất***, Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi: Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mặc dù thực tế đã phát sinh. Việc Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi có thể ảnh hưởng đến tình

hình tài chính của doanh nghiệp nếu như những khoản nợ này không thể thu hồi được trong tương lai. Bên cạnh đó việc Công ty không tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi sẽ làm cho số liệu trên Báo cáo tình hình tài chính không phản ánh đúng tình hình thực tế tại đơn vị tại thời điểm lập báo cáo.

**Thứ hai,** Đối với các khoản nợ phải thu: Hiện nay Công ty phải đi vay vốn bên ngoài bên ngoài để phục vụ cho hoạt động kinh doanh nhưng lại chưa đưa ra biện pháp nào để thu hồi sớm các khoản nợ phải thu.

**Thứ ba,** Đối với công tác ghi chép sổ sách kế toán: Mặc dù công ty đã trang bị máy tính đầy đủ cho nhân viên phòng kế toán nhưng công tác kế toán còn làm thủ công có kết hợp sử dụng Excel nên gặp không ít khó khăn như:

- Không tiếp cận được kịp thời những cải tiến trong công tác kế toán mà các phần mềm kế toán mang lại
- Kế toán mất nhiều thời gian cho việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- Tổng hợp thông tin khó khăn và dễ nhầm lẫn vì phải tính toán bằng tay, đặc biệt làm báo cáo tài chính rất vất vả.

**Biểu số 3.1:** Báo cáo tình hình công nợ phải thu đến ngày 31/12/2019

Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền

Tổ 1, Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, Hải Phòng

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ PHẢI THU**

**ĐẾN NGÀY 31/12/2019**

STT	Tên khách hàng	Dư nợ cuối kỳ	Nợ chưa đến hạn	Nợ đến hạn	Nợ quá hạn	Ghi chú
01	Công ty cổ phần Điện tử Hoàng Hải	74.231.500			74.231.500	1 năm 2 tháng 15 ngày
02	Công ty TNHH Thái Bình Dương	61.990.000			61.990.000	1 năm 3 tháng 11 ngày
03	Công ty Cổ phần Minh Phương	127.500.150		127.500.150		
	....					
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.788.366.594</b>	<b>607.264.139</b>	<b>791.283.164</b>	<b>389.819.291</b>	

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Giám đốc  
(Đã ký tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền)

### **3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.**

Nền kinh tế thị trường Việt Nam hiện nay mở ra rất nhiều cơ hội cho doanh nghiệp, nhưng bên cạnh đó tồn tại không ít khó khăn và thách thức đòi hỏi các doanh nghiệp phải không ngừng phấn đấu để tồn tại.

Trước những biến đổi của các doanh nghiệp ở Việt Nam nói chung và Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền nói riêng phải không ngừng đổi mới, có chính sách quản lý tốt, thay đổi những cơ chế không phù hợp với doanh nghiệp. Trong đó, có công tác kế toán và đặc biệt là công tác thanh toán.

Nghiệp vụ thanh toán xảy ra cả trong quá trình mua vật tư, hàng hoá và quá trình tiêu thụ sản phẩm, các nghiệp vụ thanh toán có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, nó góp phần theo dõi, phản ánh đầy đủ, kịp thời tình hình thu hồi các khoản nợ với khách hàng cũng như tình hình thanh toán các khoản nợ cho người bán. Nên việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán giúp việc quản lý tài chính, cung cấp thông tin số liệu chính xác phản ánh trung thực tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền cần phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán để công tác kế toán này phát huy được tốt vai trò của mình.

### **3.3. Nguyên tắc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.**

Để có thể hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền thì biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua phải được thực hiện dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của Nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành nói riêng. Nhà nước quản lý nền kinh tế thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô, để có thể tồn tại và phát triển thì doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh phải chấp hành

đầy đủ các quy định nhà nước ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin kế toán mới thống nhất, việc kiểm tra kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập nên dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định này sẽ giúp cho việc thu thập thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích, đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty.

- Công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua cần đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác cho nhà quản lý, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị trong nội bộ công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Đây là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư và các ngân hàng. Những thông tin tốt, sát với thực tế của doanh nghiệp sẽ giúp công ty có được những thành công trong tương lai.

- Việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời là rất quan trọng nhưng cũng không vì thế mà kế toán có thể đưa ra các thông tin thiếu chính xác, những thông tin như vậy sẽ không thực sự có giá trị trong việc ra quyết định. Do vậy việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua không chỉ đảm bảo tính kịp thời mà cả tính chính xác của thông tin kế toán.

- Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua phải hướng tới những tiện ích mà máy tính và phần mềm kế toán máy đem lại để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc, giúp cho doanh nghiệp giảm bớt chi phí và đạt kết quả nhanh chóng hơn.

### **3.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền.**

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền ngoài những mặt tích cực thì về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán còn có những mặt hạn chế như đã trình bày ở trên. Vì vậy, em xin đưa ra một số ý kiến đề xuất để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty như sau:

- ***Kiến nghị 1: Hoàn thiện việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.***



*\* Cơ sở trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:*

Hiện nay, Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa thành công. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mang ý nghĩa rất quan trọng, nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của doanh nghiệp.

*\* Về căn cứ trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:*

Căn cứ để lập trích lập dự phòng là thông tư số 48/2019 - BTC ngày 28/8/2019.

*\* Đối tượng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:*

Đối tượng lập dự phòng là các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng doanh nghiệp không thu hồi được đúng hạn.

*\* Điều kiện để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:*

+ Phải có chứng từ gốc chứng minh số tiền đối tượng nợ chưa trả, như : Hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, cam kết nợ; Bản thanh lý hợp đồng (nếu có); Đối chiếu công nợ; trường hợp không có đối chiếu công nợ thì phải có văn bản đề nghị đối chiếu xác nhận công nợ hoặc văn bản đòi nợ do doanh nghiệp đã gửi (có dấu bưu điện hoặc xác nhận của đơn vị chuyển phát)....

+ Có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

- Nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán từ 06 tháng trở lên (tính theo thời hạn trả nợ gốc ban đầu theo hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác, không tính đến thời gian gia hạn trả nợ giữa các bên), doanh nghiệp đã gửi đối chiếu xác nhận nợ hoặc đơn đốc thanh toán nhưng vẫn chưa thu hồi được nợ.

- Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng doanh nghiệp thu thập được các bằng chứng xác định đối tượng nợ có khả năng không trả được nợ đúng hạn theo quy định tại.



- Riêng đối với các khoản nợ mua của doanh nghiệp mua bán nợ (có đăng ký ngành nghề và hoạt động mua bán nợ theo đúng quy định của pháp luật), thời gian quá hạn được tính kể từ ngày chuyển giao quyền chủ nợ giữa các bên (trên cơ sở biên bản hoặc thông báo bàn giao quyền chủ nợ) hoặc theo cam kết gần nhất (nếu có) giữa doanh nghiệp đối tượng nợ và doanh nghiệp mua bán nợ.

*\* Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng:*

Mức trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi được tính dựa vào tỷ lệ trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và số tiền quá hạn. Tỷ lệ trích lập được xác định như sau: từ 6 tháng đến dưới 1 năm: 30%, từ 1 năm đến dưới 2 năm: 50%, từ 2 năm đến dưới 3 năm: 70%, từ 3 năm trở lên: 100%.

*\* Tài khoản sử dụng:*

Việc trích lập dự phòng sẽ hạch toán theo tài khoản 229 (2293), đây là tài khoản dùng để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng và hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được vào cuối niên độ kế toán.

- Kết cấu của tài khoản 2293 : dự phòng phải thu khó đòi

+ **Bên nợ:**

- Hoàn nhập giá trị các khoản phải thu không thể đòi được, xóa sổ các khoản nợ phải thu khó đòi

+ **Bên có:**

- Số dự phòng phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

+ **Số dư bên có:**

- Số dự phòng phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ.

*\* Phương pháp hạch toán:*

+ Cuối năm tài chính N, doanh nghiệp cần tính toán để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho năm N+1 nếu có phát sinh, kế toán ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này lớn hơn số trích lập kì trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí, ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn so với kỳ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi giảm chi phí:

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642- Chi tiết hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định là không đòi được phép xóa nợ, ghi:

Nợ TK 2293- Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã trích lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131- Phải thu khách hàng

Có TK 138- Phải thu khác

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã xử lý xóa nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ TK 111, 112...

Có K 711- Thu nhập khác

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi có thể được bán cho công ty mua, bán nợ. Khi các doanh nghiệp hoàn thành thủ tục bán các khoản nợ phải thu cho công ty mua, bán nợ và thu được tiền, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112...- Số tiền thu được từ việc bán khoản nợ phải thu

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi (Số chênh lệch được bù đắp bằng khoản dự phòng phải thu khó đòi)

Có 131, 138 : ....

**Ví dụ 3.2:** Theo kết quả tính toán được số tiền công ty cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại 31/12/2019 được thể hiện trong bảng sau:

**Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền**

Tổ 1, Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, Hải Phòng

**BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

*Tại ngày 31/12/2019*

STT	Tên Khách Hàng	Số Tiền Nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số tiền trích
1	Công ty cổ phần Điện tử Hoàng Hải	74.231.500	1 năm 2 tháng 15 ngày	50%	37.115.750
2	Công ty TNHH Thái Bình Dương	61.990.000	1 năm 3 tháng 11 ngày	50%	30.995.000
...	...	...	...	...	...
	<b>Tổng cộng</b>	<b>389.819.291</b>			<b>187.725.513</b>

*Ngày ... tháng ... năm ...*

**Người ghi sổ**  
*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, họ tên)*

**Giám đốc**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

*(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền)*

- Tổng số tiền cần phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2019 cho khoản nợ quá hạn là: 187.725.513 đồng.

Căn cứ vào các số liệu trên, kế toán ghi:

Nợ TK 642 : 187.725.513

Có TK 229(3) : 187.725.513

Từ nghiệp vụ trên, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, sổ cái cũng như các sổ sách kế toán khác có liên quan.

➤ **Kiến nghị 2: Về việc xây dựng các biện pháp cụ thể để thu hồi nợ phải thu.**

- *Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho các khách hàng nhằm thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn.*

*Chiết khấu thanh toán:* là một biện pháp thúc đẩy việc thu hồi vốn cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng với những biện pháp trên công ty nên áp dụng hạch toán chiết khấu thanh toán cho

các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn. Làm được điều này sẽ giúp cho Công ty thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

*Cơ sở giúp công ty xây dựng mức chiết khấu thanh toán:* Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán đảm bảo vừa có lợi cho Công ty vừa có lợi cho bên thanh toán. Vì vậy, mức chiết khấu thanh toán phải đảm bảo lớn hơn mức lãi suất ngân hàng huy động vốn và nhỏ hơn mức lãi suất ngân hàng cho vay.

Ví dụ: Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại ngân hàng BIDV – Hải Phòng tại ngày 31/12/2019 là 5.5% /năm; lãi suất cho vay ngắn hạn là 9,8%/năm. Công ty sẽ có những khoản chiết khấu cho khách hàng như sau:

- Chiết khấu 0,6%/ tháng đối với khách hàng thanh toán trước từ 30 ngày trở xuống
- Chiết khấu 0,7%/tháng đối với khách hàng thanh toán trước 30 ngày trở lên.

*Phương pháp hạch toán:*

Số chiết khấu thanh toán phải trả cho khách hàng do khách hàng thanh toán tiền nhanh và trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

*Nợ TK 635 :Số tiền chiết khấu thanh toán cho khách hàng*

*Có TK 131, 111, 112: .....*

Việc công ty áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán sẽ giúp khuyến khích được các khách hàng hợp tác tích cực trong việc thanh toán nợ; hạn chế việc khách hàng kéo dài thời gian, khất lần việc thanh toán, gây ảnh hưởng đến nguồn vốn và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Ví dụ: Ngày 15/03/2019 công ty bán hàng cho Công ty cổ phần Thiết bị gia đình Hùng Cường theo hoá đơn GTGT số 382, giá bán bao gồm cả VAT 10% là: 22.176.000 đồng. Theo quy định khách hàng được quyền thanh toán trong thời hạn 20 ngày. Tuy nhiên, nếu Công ty cổ phần Thiết bị gia đình Hùng Cường thanh toán ngay sẽ được hưởng chiết khấu thanh toán là:

$$(22.176.000 \times 0,6\% \times 20) : 30 = 90.684 \text{ đồng.}$$

Số tiền chiết khấu này được trừ vào tiền mua hàng những lần sau:

Kế toán định khoản

Nợ TK 635 : 90.684

Có TK 131, 111, 112: 90.684

- *Đối chiếu công nợ định kì của doanh nghiệp*

Mỗi năm công ty có tiến hành đối chiếu công nợ điều này làm cho công tác đòi nợ chưa được sát sao vì vậy Công ty phải thường xuyên đối chiếu công nợ vào cuối mỗi tháng đối với những bạn hàng phát sinh thường xuyên, cuối mỗi quý đối với những bạn hàng ít phát sinh giao dịch để có thể quản lý chặt chẽ mà không bỏ sót một khoản nợ nào của người mua và người bán. Kế toán phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc sớm thu hồi các khoản nợ để không bị tồn đọng vốn, cũng như lên kế hoạch để thanh toán các khoản nợ người bán tránh để nợ bị quá hạn

Với công nợ phải trả, công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ .

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch  
Hùng Hiền  
01/BB/...

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải phòng, ngày .....tháng ... năm .....

## BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào biên bản giao nhận hàng hóa.
- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên.

Hôm nay, ngày... tháng....năm ..... tại văn phòng Công ty ....., chúng tôi gồm có:

1. **Bên A (Bên mua):** .....

- Địa chỉ :
- Mã số thuế :
- Điện thoại : Fax:
- Đại diện : Chức vụ:

2. **Bên B (Bên bán):** Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền

- Địa chỉ :
- Mã số thuế :
- Điện thoại : Fax:
- Đại diện : Chức vụ:

Cùng nhau đối chiếu công nợ đến thời điểm ngày .... tháng..... năm.....

STT	Số CT	Ngày CT	Diễn giải	PS Nợ	Ps Có
Công nợ đầu kỳ					
Số phát sinh trong kỳ					
Tổng cộng					
Số dư cuối kì					

3. **Kết luận:** Tính đến hết ngày.. tháng .... năm..... bên A phải thanh toán cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền số tiền là:

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

<b>ĐẠI DIỆN BÊN A</b>	<b>ĐẠI DIỆN BÊN B</b>
-----------------------	-----------------------

*Ví dụ minh họa*

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào biên bản giao nhận hàng hóa.
- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại văn phòng Công ty cổ phần Thiết bị gia đình Hùng Cường, chúng tôi gồm có:

**Bên A (Bên mua): Công ty cổ phần Thiết bị gia đình Hùng Cường**

- Địa chỉ : 561, Phạm Văn Đồng, Q. Dương Kinh, TP. Hải Phòng
- Mã số thuế : 0200923823
- Điện thoại : 0225.718.661
- Đại diện : Nguyễn Hồng Phúc Chức vụ: Giám Đốc

**Bên B (Bên bán): Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền**

- Địa chỉ : Tổ 1 , Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, Hải Phòng
- Mã số thuế : 0201547219
- Điện thoại: 0225. 3512673, fax: 0225. 3512673
- Đại diện : Nguyễn Đức Hùng Chức vụ: Giám đốc

Cùng nhau đối chiếu công nợ đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019

STT	Số CT	Ngày CT	Diễn giải	PS Nợ	Ps Có
Công nợ đầu tháng 12				<b><u>216.088.289</u></b>	
Số phát sinh trong tháng					
			...		
2	HD931	22/12	Mua hàng chưa TT	34.350.000	
			...		
Tổng cộng				<b><u>234.162.192</u></b>	<b><u>198.283.102</u></b>
Số dư cuối tháng 12				<b><u>251.967.379</u></b>	

**Kết luận:** Tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2019 bên A phải thanh toán cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền số tiền là: **251.967.379, đồng**

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

➤ **Kiến nghị 3: Sử dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi chép sổ sách kế toán của doanh nghiệp.**

Tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền, công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công. Máy tính chỉ dùng để soạn thảo văn bản, kẻ mẫu sổ sách và ứng dụng Excel tính lương trong bảng thanh toán lương, khấu hao TSCĐ hàng tháng. Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm sức lao động mà hiệu quả công việc cao, các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn hơn. Vì vậy, Công ty cần quan tâm hơn trong việc đầu tư các phần mềm kế toán cho phù hợp với điều kiện thực tế tại Công ty.

Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Dưới đây là một vài phần mềm phổ biến nhất:

Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Misa, Fast, Smart

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2019 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng một phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được tháo tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

- Tính chính xác: số liệu tính toán rất chính xác, ít xảy ra sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn

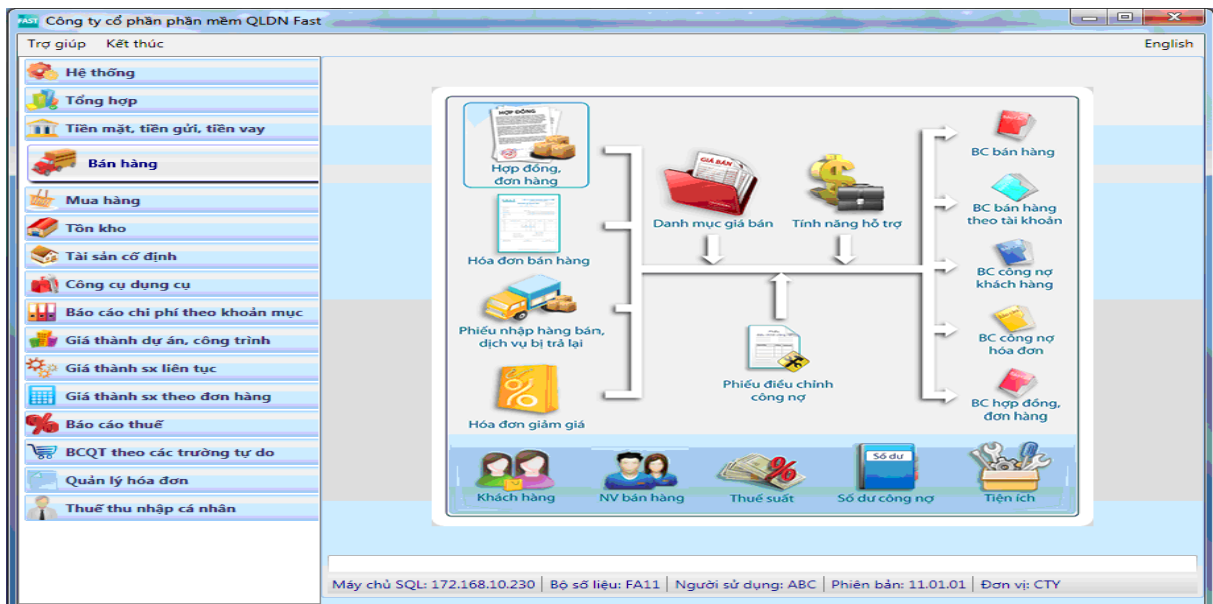
- Tính bảo mật: Vì Misa chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao.





➤ **Phần mềm kế toán Fast 2019**

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống Misa, Fast có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình
- Tốc độ xử lý nhanh.
- Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp.



➤ Phần mềm kế toán 3TSOFT 2019



Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán trên máy vi tính thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu về tình hình công nợ phải thu, phải trả sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các nhà quản lý đưa ra các biện pháp thu hồi nợ tốt hơn.

## KẾT LUẬN

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công ty có những ưu điểm:

+ Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

+ Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC của Bộ trưởng BTC.

+ Về công tác kế toán thanh toán được thực hiện khá chặt chẽ, khoa học, phù hợp với tình hình đơn vị, cung cấp thông tin nhanh và chính xác về tình hình công nợ.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

+ Công tác trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

+ Công tác thu hồi nợ

+ Công tác ghi chép sổ sách kế toán

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền:

- Kiến nghị về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi để đảm bảo để nguyên tắc thận trọng trong kế toán.

- Kiến nghị về việc xây dựng các biện pháp thu hồi nợ phải thu.

- Kiến nghị về hiện đại hóa công tác kế toán.

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền đã tạo điều kiện cũng như sự hướng dẫn tận tình của cô giáo ThS. Lê Thị Nam Phương để em có thể hoàn thành tốt bài khóa luận tốt nghiệp này.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ tài chính, Thông tư 133/2016/TT (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*.
2. Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch Hùng Hiền (2019) *Sổ sách kế toán Công ty*.
3. Tài liệu khác trên mạng internet.